

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Triết học

Tên học phần (tiếng Anh): Philosophy

2. Mã học phần: QLTH113

3. Số tín chỉ: 04 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 60

(Lý thuyết: 45; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 15x2 = 30 ; Tự học: 120 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Trịnh Thị Nghĩa	0915300512	nghiatt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Trương Thị Thảo Nguyên	0917333789	nguyenttt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
3	TS. Lê Thị Sự	0856356666	sult@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Khoa học, ĐHTN.

7. Mô tả học phần:

Học phần giúp học viên nắm bắt được những kiến thức cơ bản về triết học, lịch sử triết học phương Đông, lịch sử triết học phương Tây và các nội dung của triết học Mác – Lênin; từ đó có thể giới quan và phương pháp luận đúng đắn trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Nắm được khái quát về đặc điểm, nội dung lịch sử triết học phương Đông, phương Tây và Triết học Mác – Lênin. Hiểu được các nội dung nâng cao về Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó. Hiểu sâu hơn vai trò của triết học Mác - Lênin đối với việc nhận thức các lĩnh vực chính trị - xã hội hiện nay.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn. Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra, đặc biệt là trong nghiên cứu đối tượng thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Nắm được khái quát về đặc điểm, nội dung lịch sử triết học phương Đông, phương Tây và Triết học Mác – Lênin

+ Chuẩn 2: Hiểu được các nội dung nâng cao về Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó và vai trò của triết học Mác - Lênin đối với việc nhận thức các lĩnh vực chính trị - xã hội hiện nay.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

+ Chuẩn 4: Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra, đặc biệt là trong nghiên cứu đối tượng thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Triết học* (Dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội, nhân văn) - Nhà xuất bản Chính trị Hành chính, Hà Nội, 2012.

<http://discovery.tnu.edu.vn/primolibrary/libweb/action/display.do?>

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Triết học* (Dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành Triết học các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ) - Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2015.

10.2. Tài liệu tham khảo

[3] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia *Giáo trình triết học Mác – Lênin* (Tái bản có sửa chữa, bổ sung) NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2010.

[4] PGS. TS. Doãn Chính (Chủ biên), *Lịch sử triết học phương Đông*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2015.

[5] PGS. TS. Đinh Ngọc Thạch, PGS. TS. Doãn Chính (Đồng chủ biên), *Lịch sử triết học phương Tây*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, 2017.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<p>Modul 1. Khái luận về Triết học</p> <p>I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1. Triết học và đối tượng của triết học.</p> <p>2. Vấn đề cơ bản của triết học và chức năng cơ bản của triết học</p> <p>II. Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử</p> <p>1. Những vấn đề có tính quy luật của sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử.</p> <p>2. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Đông</p> <p>3. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Tây</p> <p>4. Khái lược về sự ra đời và phát triển tư tưởng triết học Việt Nam thời phong kiến</p> <p>III. Triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống XH</p>	[1],[2],[3],[4],[5]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

	<p>1. Triết học Mác – Lênin</p> <p>2. Vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống XH IV. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng VN</p>			
2	<p>Modul 2. BẢN THỂ LUẬN</p> <p>I. Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học phương Đông, phương Tây</p> <p>1. Khái niệm bản thể luận</p> <p>2. Một số nội dung cơ bản của bản thể luận trong triết học phương Đông (Ấn độ và Trung Hoa cổ - trung đại) và giá trị của nó</p> <p>3. Một số nội dung cơ bản của bản thể luận triết học phương Tây trong lịch sử đương đại và giá trị của nó</p> <p>II. Nội dung bản thể luận trong triết học Mác-Lênin</p> <p>1. Cách tiếp cận giải quyết vấn đề bản thể luận trong triết học Mác – Lênin</p> <p>2. Quan niệm của triết học Mác – Lênin về vật chất</p> <p>3. Quan điểm của triết học Mác-Lênin về nguồn gốc và bản chất của ý thức</p> <p>4. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong hoạt động thực tiễn</p>	[1], [2],[3], [4], [5]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
3	<p>III. Mối quan hệ khách quan - chủ quan và ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Mối quan hệ khách quan và chủ quan</p> <p>2. Nguyên tắc kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong nhận thức và thực tiễn</p> <p>3. Vấn đề kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p>	[1], [2],[3], [4], [5]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
4	<p>Modul 3. PHÉP BIỆN CHỨNG</p> <p>I. Khái quát về sự hình thành, phát triển của phép biện chứng trong lịch sử</p> <p>II. Các nguyên lý và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>1. Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>2. Các quy luật cơ bản và các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật</p> <p>III. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật trong nhận thức và thực tiễn</p> <p>1. Những nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật</p> <p>2. Sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật trong quá trình đổi mới ở Việt Nam</p>	[1], [2],[3], [4], [5]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

5	<p>Modul 4. NHẬN THỨC LUẬN</p> <p>I. Các quan niệm chính trong lịch sử triết học về nhận thức</p> <p>II. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>1. Các nguyên tắc và đối tượng của lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>2. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức</p> <p>3. Biện chứng của quá trình nhận thức</p> <p>4. Quan điểm biện chứng duy vật về chân lý</p> <p>III. Phương pháp đặc thù của nhận thức xã hội</p> <p>IV. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Nội dung của nguyên tắc</p> <p>2. Vận dụng nguyên tắc thống nhất lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
6	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2],[3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
7	<p>Modul 5. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI</p> <p>I. Các phương pháp tiếp cận khác nhau về xã hội và sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại</p> <p>II. Những nội dung khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>1. Sản xuất vật chất là nền tảng của sự vận động, phát triển xã hội</p> <p>2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ SX</p> <p>3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
8	<p>III. Giá trị khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Vấn đề lựa chọn con đường phát triển của xã hội Việt Nam</p> <p>2. Vấn đề phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
9	<p>Modul 6. TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ</p> <p>I. Các quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học</p> <p>1. Quan niệm của triết học ngoài mácxít về chính trị</p> <p>2. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về chính trị</p> <p>3. Quan niệm đương đại về hệ thống chính trị</p> <p>II. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

	<p>sống xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp 2. Dân tộc và vấn đề quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại 3. Nhà nước - Tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị 			
10	<p>III. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vấn đề phát huy dân chủ ở Việt Nam hiện nay 2. Vấn đề đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay 3. Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay. 4. Ý nghĩa của đổi mới chính trị đối với việc nghiên cứu, phát triển khoa học xã hội và nhân văn 	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
11	<p>Modul 7. Ý THỨC XÃ HỘI</p> <p>I. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản hợp thành tồn tại xã hội 2. Khái niệm ý thức xã hội và kết cấu cơ bản của ý thức xã hội. <p>II. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức XH 2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội và vai trò của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội 	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
12	<p>III. Xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và tính tất yếu của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay 2. Một số vấn đề cơ bản của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay 	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
13	Thảo luận	[1], [2],[3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
14	<p>Modul 8. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI</p> <p>I. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Triết học phương Đông 2. Triết học phương Tây trước Mác 3. Quan niệm về con người trong một số trào lưu triết học ngoài mác-xít đương đại 	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
15	<p>II. Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm con người 2. Các phương diện tiếp cận nguồn gốc, bản chất con người 		Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến

3. Hiện tượng tha hoá của con người và vấn đề giải phóng con người III. Vấn đề con người trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh IV. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay 1. Quan niệm triết học về nhân tố con người 2. Phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay			thảo luận
---	--	--	-----------

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ thực tiễn Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ thực tiễn Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	120 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trịnh Thị Nghĩa

Tiến trình cập nhật đề cương:

<p>Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 11 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 30 tiết; số tiết thảo luận: 15 tiết.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Trịnh Thị Nghĩa</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 04 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Trịnh Thị Nghĩa</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Ngoại ngữ

Tên học phần (tiếng Anh): Foreign Language

2. Mã học phần: QLNN115

3. Số tín chỉ: 05 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 75

(Lý thuyết: 60; Bài tập: 30; Thực hành:0; Thảo luận:0; Tự học: 150 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Cao Duy Trinh	0912621599	trinhcd@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Nguyễn Thị Quế	0963888288	quent@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
3	TS. Phan Thị Hòa	0986249269	hoapt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
4	TS. Hoàng Thị Nhung	0854045999	nhunght@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Ngôn ngữ và văn hóa, Trường Đại học Khoa học.

7. Mô tả học phần:

Học phần Tiếng Anh B1 nhằm giúp học viên rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng trở nên thành thạo và thuần thục 04 kỹ năng Nghe Nói Đọc Viết nhằm đảm bảo đạt trình độ B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho Việt Nam. Các chủ đề trong môn học xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong đời sống hàng ngày và tại nơi làm việc rất thiết thực với học viên nhằm trang bị cho học viên một vốn kiến thức nền tảng và kỹ năng cần thiết cho công việc thực tế sau này.

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (nguyên âm, phụ âm, trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ). Nắm được những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Trang bị cho học viên kỹ năng đọc lướt nắm ý chính; đọc hiểu tìm một số thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh. Thực hiện những cuộc hội thoại đơn giản và các mẫu câu đơn giản để truyền đạt thông tin, phản hồi với các năng viết câu có nội dung nằm trong phạm vi những chủ đề đã học trong chương trình.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Thể hiện sự yêu thích, đam mê tìm hiểu những vấn đề liên quan đến môn học. Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng internet ... Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CĐR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (nguyên âm, phụ âm, trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ).

+ Chuẩn 2: Nắm được những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói.

9.2. CĐR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: kỹ năng đọc lướt nắm ý chính; đọc hiểu tìm một số thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh

+ Chuẩn 4: Thực hiện những cuộc hội thoại đơn giản và các mẫu câu đơn giản để truyền đạt thông tin, phản hồi với các năng viết câu có nội dung nằm trong phạm vi những chủ đề đã học trong chương trình.

9.3. CĐR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Thể hiện sự yêu thích, đam mê tìm hiểu những vấn đề liên quan đến môn học. Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng internet

+ Chuẩn 6: Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Bộ tài liệu Nghe - TNU

[2]. Bộ tài liệu Nói - TNU

[3]. Bộ tài liệu Đọc - TNU

[4]. Bộ tài liệu Viết - TNU

10.2. Tài liệu tham khảo

[5]. Baker, A. Ship or sheep? Cambridge University Press, 1981

[6]. Raymond Murphy, English grammar in use, NXBGTVT 2005(5) Handouts (compiled by teachers)

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Phương pháp nghe Hội thoại ngắn	[1]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

2	Phương pháp nghe Hội thoại dài	[1]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
3	Phương pháp nghe độc thoại	[1]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
4	Full listening test	[1]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
5	Thực hành kỹ năng giao tiếp trả lời câu hỏi.	[2]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
6	Thực hành kỹ năng giao tiếp trả lời câu hỏi.	[2]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
7	Thực hành kỹ năng trình bày về chủ đề	[2]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
8	Full test	[2]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
9	Thực hành đọc hiểu phần 1	[3]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
10	Thực hành đọc hiểu phần 1	[3]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	Thực hành viết thư, email.	[3]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
12	Thực hành viết essay	[3]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
13	Full Test	[3]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
14	Thực hành viết thư, email.	[4]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	Thực hành viết essay	[4]	Thuyết trình, hỏi đáp, hướng dẫn	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Kỹ năng nghe – nói – đọc – viết Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	150 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Minh Tuấn



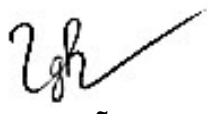

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Thị Quế

Tiến trình cập nhật đề cương:

<p>Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 45 tiết.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Nguyễn Thị Quế</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CDR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 05 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 5 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 30 tiết, bài tập: 45 tiết. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Nguyễn Thị Quế</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Khoa học quản lý hiện đại

Tên học phần (tiếng Anh): Present Management science

2. Mã học phần: QLKH113

3. Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 30; Thực hành:0; Thảo luận:0; Tự học: 90 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	PGS.TS. Phạm Ngọc Thanh	0904110988	phamngocthanh@gmail.com	Trường ĐH KHXH&NV
2	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	hongtt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
3	TS. Nguyễn Công Hoàng	0967919183	hoangnc@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa KHXH&NV, Trường Đại học Khoa học, ĐHTN.

7. Mô tả học phần:

Môn học giúp học viên nhận thức các vấn đề: quản lý, khoa học quản lý, môi trường quản lý, nguyên tắc quản lý, phương pháp quản lý, khái quát chung lịch sử tư tưởng và các học thuyết quản lý, các chức năng của quản lý như: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, quản lý rủi ro và khủng hoảng.

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Nắm được kiến thức nâng cao về khoa học quản lý và đánh giá tình hình thực tiễn quản lý trên cơ sở lý thuyết quản lý nâng cao.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Học viên có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức khoa học quản lý nâng cao thực tiễn tổ chức.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức nâng cao về khoa học quản lý, trong đó tập trung vào các nội dung khái niệm và bản chất của quản lý, môi trường của quản lý, những nguyên

tắc và phương pháp quản lý hiện đại, khái lược phân kỳ các học thuyết quản lý, chức năng, quy trình, thông tin trong quản lý

+ Chuẩn 2: Đánh giá tình hình thực tiễn quản lý trên cơ sở lý thuyết quản lý nâng cao.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Phân tích thực tiễn quản lý theo lăng kính lý luận.

+ Chuẩn 4: Vận dụng được các tri thức về nguyên tắc, phương pháp, quy trình, thông tin trong quản lý vào thực tiễn công việc.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về quản lý, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn

+ Chuẩn 6: Xây dựng tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khởi gợi tiềm năng nhóm.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Phạm Ngọc Thanh (2018), *Giáo trình Khoa học quản lý*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do;jsessionid=09ABA365DA1C67C99DA94F02E2FD7847?

[2]. José Ramón San Cristóbal Mateo (2015), *“Management Science, Operations Research and Project Management”*, Giáo trình lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên.

10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Peter Dahlin and Peter Ekman (2012), *“Management and Information Technology”*. Giáo trình lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Modul 1. Nhập môn khoa học quản lý 1.1. Khái niệm và bản chất của quản lý 1.2. Môi trường quản lý	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
2	1.3. Khoa học quản lý và mối quan hệ với các khoa học khác	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
3	Modul 2. Nguyên tắc và phương pháp quản lý hiện đại 2.1. Nguyên tắc quản lý	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

4	2.2. Phương pháp quản lý hiện đại	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
5	Thảo luận, kiểm tra		Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
6	Modul 3. Khái lược lịch sử và các học thuyết quản lý 3.1. Tổng quan, phân kỳ các giai đoạn của học thuyết quản lý 3.2. Sơ lược lịch sử tư tưởng quản lý Trung cổ 3.3. Các học thuyết quản lý thời trung cổ đến nay	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
7	Modul 4. Chức năng cơ bản của quy trình quản lý 3.1. Tổng quan chức năng của quản lý 3.2. Lập kế hoạch 3.3. Tổ chức 3.4. Lãnh đạo 3.5. Kiểm tra	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
8	Thảo luận, thực hành		Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
9	Modul 5. Hệ thống thông tin trong quản lý 5.1. Khái niệm hệ thống thông tin trong quản lý 5.2. Quá trình thông tin trong quản lý 5.3. Những trở ngại về thông tin trong quản lý	[1], [2], [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
10	Thảo luận, thực hành		Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
11	Modul 6. Khái quát chung các học thuyết quản lý đương đại 6.1. Bối cảnh ra đời các học thuyết QL hiện đại 6.2. Một số học thuyết quản lý hiện đại tiêu biểu 6.3. Một số khảo hướng mới trong khoa học quản lý hiện đại	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
12	Thảo luận, thực hành		Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
13	Modul 7. Quản lý rủi ro và khủng hoảng 7.1. Quản lý rủi ro	[1], [2], [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
14	7.2. Quản lý khủng hoảng	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
15	Thảo luận, thực hành, ôn tập		Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ thực tiễn Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ thực tiễn Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Minh Tuấn





TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Phạm Ngọc Thanh

Tiến trình cập nhật đề cương:

<p>Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 30 tiết; số tiết thảo luận: 15 tiết.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p> <p></p> <p>PGS.TS. Phạm Ngọc Thanh</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p> <p></p> <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p> <p></p> <p>PGS.TS. Phạm Ngọc Thanh</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p> <p></p> <p>TS. Trần Thị Hồng</p>

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

- Tên học phần (tiếng Việt):** Phương pháp nghiên cứu trong Khoa học quản lý
Tên học phần (tiếng Anh): Research Methods in Management Science
- Mã học phần:** QLPP113
- Số tín chỉ:** 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45
(Lý thuyết: 30; Bài tập: 30; Thực hành: 0; Thảo luận: 0; Tự học: 90 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải	0982286907	trinhthanhhai@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	hongtt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa KHXH&NV, Trường Đại học Khoa học, ĐHTN.

7. Mô tả học phần:

Môn học nhằm giới thiệu cho học viên một số phương pháp nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu khoa học quản lý. Ngoài ra, môn học cũng sẽ trang bị cho học viên những kỹ năng cần thiết để có thể tiến hành một dự án nghiên cứu (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Nắm được các kiến thức về bản chất của nghiên cứu khoa học; các phương pháp nghiên cứu chủ yếu trong nghiên cứu khoa học quản lý.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Học viên có kỹ năng phát hiện, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý trong thực tiễn và nắm được quy trình tiến hành một dự án nghiên cứu; cách xác định đề tài nghiên cứu; cách thu thập và xử lý thông tin trong lĩnh vực khoa học quản lý (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về bản chất của nghiên cứu khoa học; các phương pháp nghiên cứu chủ yếu trong nghiên cứu khoa học quản lý.

+ Chuẩn 2: Hiểu được cách sử dụng lập luận; cách chuẩn bị một đề xuất nghiên cứu; các kỹ thuật liên quan đến việc viết một bài nghiên cứu.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Có kỹ năng phát hiện phát hiện, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý trong thực tiễn

+ Chuẩn 4: Tiến hành một dự án nghiên cứu; cách xác định đề tài nghiên cứu; cách thu thập và xử lý thông tin trong lĩnh vực khoa học quản lý (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Vũ Cao Đàm: *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Khoa học và kỹ thuật, 2014. (http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

[2]. Dr. Bartjan W. Pennink “*The Essence of Research Methodology, A Concise Guide for Master and PhD Students in Management Science*”. Tài liệu lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học.

10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Phạm Văn Hiền (2014), *Phương pháp Nghiên cứu Khoa học*, Bài giảng điện tử.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Modul 1: Nhập môn phương pháp cứu trong khoa học quản lý 1.1. Phương pháp nghiên cứu khoa học 1.2. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong khoa học quản lý 1.3. Đặc điểm của phương pháp nghiên cứu khoa học trong khoa học quản lý 1.4. Bản chất và ý nghĩa của phương pháp nghiên cứu trong khoa học quản lý	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
2	Modul 2. Trình tự logic của một NC trong khoa học quản lý 2.1 Phát hiện vấn đề nghiên cứu 2.2 Xây dựng giả thuyết nghiên cứu 2.3 Xác định luận chứng (lập phương án thu thập thông tin)		Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
3	2.4 Xây dựng cơ sở lý luận (luận cứ lý thuyết) 2.5. XD cơ sở thực tiễn (luận cứ thực tiễn) 2.6. Phân tích kết quả xử lý thông tin	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận,	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

	2.7 Tổng hợp kết quả nghiên cứu/ kết luận / khuyến nghị		tranh luận	
4	Modul 3. Các phương pháp nghiên cứu trong khoa học quản lý 3.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại các phương pháp nghiên cứu khoa học 3.2 Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
5	3.3 Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn 3.4. Các phương pháp xử lý và phân tích kết quả nghiên cứu	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
6	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
7	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
8	Modul 4. Quy trình tiến hành đề tài nghiên cứu trong khoa học quản lý 4.1. Xác định đề tài NCKH 4.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
9	4.3. Lập kế hoạch nghiên cứu 4.3.1 Giai đoạn chuẩn bị 4.3.2 Giai đoạn thực hiện nghiên cứu 4.3.3 Giai đoạn viết công trình 4.3.4 Giai đoạn bảo vệ	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
10	4.4 Thu thập và xử lý thông tin 4.4.1 Các loại thông tin 4.4.2 Nội dung thu thập thông tin 4.4.3 Xử lý thông tin	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
11	4.5 Viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu 4.5.1 Ngôn ngữ của báo cáo 4.5.2 Bố cục của báo cáo 4.5.3 Cách đánh số chương, mục	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
12	4.5.4 Cách trích dẫn khoa học 4.5.5 Cách đánh số các bảng và biểu đồ 4.5.7 Cách viết tóm tắt báo cáo	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
13	4.5.8.3 Bài báo khoa học 4.5.8.4 Khóa luận tốt nghiệp 4.5.8.5 Luận văn thạc sĩ và tiến sĩ	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
14	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
15	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Câu 1 (5 điểm): Xây dựng đề cương nghiên cứu Câu 2 (5 điểm): Triển khai đề tài nghiên cứu Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Minh Tuấn





TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Hồng

Tiến trình cập nhật đề cương:

<p>Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 33 tiết; số tiết thảo luận: 12 tiết.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO

Tên học phần (tiếng Anh): Leadership skills

2. Mã học phần: QLKN112

3. Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 25; Bài tập: 0; Thực hành 0; Thảo luận: 10; Tự học: 60 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ và tên giảng viên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	GS. TS. Phạm Hồng Quang	0913357361	phquang@tnu.edu.vn	Đại học Thái Nguyên
2	TS. Phí Đình Khương	0915459453	khuongpd@tnus.edu.vn	Trường Đại học Khoa học- ĐHTN

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không.

6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn – Trường Đại học Khoa học – ĐHTN Thái Nguyên.

7. Mô tả học phần:

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những vấn đề cơ bản của kỹ năng lãnh đạo như: khoa học lãnh đạo, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý, vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo, lãnh đạo trong hệ thống chính trị; Trong khi đó, môn học cũng trang bị các kỹ năng của nhà lãnh đạo bao gồm: kỹ năng định hướng, kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu, kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức: Nắm được kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, khoa học lãnh đạo, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý, vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo, lãnh đạo trong hệ thống chính trị và các kỹ năng lãnh đạo. Hiểu kiến thức cơ bản về khoa học lãnh đạo. Đánh giá, so sánh giữa quản lý và lãnh đạo.

- Mục tiêu về kỹ năng: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng thành thực các kỹ năng lãnh đạo như kỹ năng định hướng, kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu, kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm

hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo. Phân tích được các nội dung liên quan đến lãnh đạo như sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược, mục tiêu của tổ chức. Vận dụng kỹ năng lãnh đạo vào hoạt động thực tiễn như kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể. Tự học, tự nghiên cứu trau dồi kỹ năng lãnh đạo, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn. Tự chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về đường lối, phong cách lãnh đạo của mình.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

- Chuẩn 1: Nắm được kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, khoa học lãnh đạo, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý, vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo, lãnh đạo trong hệ thống chính trị và các kỹ năng lãnh đạo

+ Chuẩn 2: Hiểu kiến thức cơ bản về khoa học lãnh đạo.

+ Chuẩn 3: Đánh giá, so sánh giữa quản lý và lãnh đạo.

9.2. CDR về kỹ năng:

- Chuẩn 4: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng thành thực các kỹ năng lãnh đạo như kỹ năng định hướng, kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu, kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

+ Chuẩn 5: Phân tích được các nội dung liên quan đến lãnh đạo như sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược, mục tiêu của tổ chức.

+ Chuẩn 6: Vận dụng kỹ năng lãnh đạo vào hoạt động thực tiễn như kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

9.3. CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Chuẩn 7: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể.

+ Chuẩn 8: Tự học, tự nghiên cứu trau dồi kỹ năng lãnh đạo, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.

+ Chuẩn 9: Tự chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về đường lối, phong cách lãnh đạo của mình.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1] . John C. Maxwell (2017), Kỹ năng lãnh đạo. NXB Lao động, Hà Nội.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. John C. Maxwell (2018), Phát triển kỹ năng lãnh đạo. NXB Lao động, Hà Nội

[3]. Martil Lanik, Đỗ Hoàng Lan dịch, Kỹ năng lãnh đạo hiệu quả. NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Modul 1. Khái niệm về khoa học lãnh đạo 1.1. Khái niệm lãnh đạo 1.2. Phân biệt lãnh đạo và quản lý	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
2	1.3. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu của khoa học lãnh đạo	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
3	Modul 2. Những phẩm chất, năng lực của nhà lãnh đạo 2.1. Phẩm chất của nhà lãnh đạo 2.2. Năng lực của nhà lãnh đạo	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
4	Thảo luận, thực hành	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
5	Modul 3. Vai trò của lãnh đạo trong quản lý 3.1. Vai trò định hướng 3.2. Vai trò lập kế hoạch chiến lược 3.4. Vai trò kiểm soát quyền lực	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
6	Thảo luận, kiểm tra		Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
7	Modul 4. Lãnh đạo trong hệ thống chính trị hiện nay 4.1. Vai trò của chủ thể lãnh đạo trong hệ thống chính trị 4.2. Phân biệt chức năng lãnh đạo của Đảng với chức năng QL của Nhà nước 4.3. Các công cụ lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
8	Modul 5. Tổ chức thực hiện chính sách công 5.1. Khái niệm tổ chức thực hiện chính sách công		Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

	5.2. Các bước tổ chức thực hiện chính sách công			
9	5.3. Chủ thể và đối tượng thực hiện chính sách công 5.4. Điều chỉnh chính sách công trong quá trình thực hiện	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
10	Thảo luận, thực hành	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
11	Modul6. Một số kỹ năng lãnh đạo cơ bản 6.1. Kỹ năng định hướng, 6.2. Kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
12	6.3. Kỹ năng truyền đạt mục tiêu 6.4. Kỹ năng truyền cảm hứng	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
13	6.5. Kỹ năng động viên, 6.6. Kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
14	Thảo luận, thực hành	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
15	Thảo luận, thực hành, ôn tập		Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá người học

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
02	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CDR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					

1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 1,2,3,4,5, 6,7,8,9
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4,5, 6,7,8,9
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3,4,5, 6,7,8,9
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4,5, 6,7,8,9

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ thực tiễn Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ thực tiễn Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	60 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



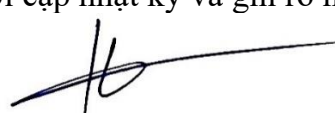

TS. Trần Thị Hồng



NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Phí Đình Khương

Tiến trình cập nhật đề cương:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 11 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 30 tiết; số tiết thảo luận: 15 tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Phí Đình Khương Trưởng Bộ môn:  TS. Trần Thị Hồng
---	---

<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022</p> <p>Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng.</p> <p>Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.</p> <p>Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 11 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 45 GTC.</p> <p>Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên</p> <p>Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP</p> <p>Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Phí Đình Khương</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
---	--

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): ỨNG DỤNG ICT TRONG KHOA HỌC QUẢN LÝ

Tên học phần (tiếng Anh): Information technology application in management

2. Mã học phần: QLUD212

3. Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 25; Bài tập: 0; Thực hành 10; Thảo luận: ; Tự học: 60 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ và tên giảng viên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	PGS.TS.Trịnh Thanh Hải	0916612086	trinhthanhhai@tnus.edu.vn	Đại học Khoa học-ĐHTN
2	TS. Dương Việt An	0374692385	andtv@tnus.edu.vn	Đại học Khoa học-ĐHTN
3	TS. Trần Xuân Quý	0912855359	quytx@tnus.edu.vn	Đại học Khoa học-ĐHTN

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần học trước: Khoa học quản lý hiện đại.
- Học phần học song hành: Không.

6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn – Trường Đại học Khoa học – ĐHTN Thái Nguyên.

7. Mô tả học phần:

Môn học sẽ cung cấp người học những kiến thức chuyên sâu về hệ thống thông tin; các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin; cơ sở dữ liệu; xây dựng và phát triển hệ thống thông tin; Ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho việc ra quyết định của nhà quản lý và quản lý việc ứng dụng CNTT trong nghiệp vụ quản lý.

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Hiểu được khái niệm, vai trò của các loại hệ thống thông tin quản lý, các khái niệm và phương pháp phần cứng, phần mềm, dữ liệu, mạng truyền thông, internet và các phương pháp xây dựng, triển khai hệ thống thông tin quản lý, quản lý các tài nguyên của hệ thống thông tin... và tác động đến hoạt động và cơ cấu tổ chức trong các cơ quan quản lý nhà nước cũng tổ chức tư nhân.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Người học có kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề về hệ thống thông tin. Phân tích các khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý của tổ chức ở cả ba cấp chiến lược, chiến thuật và tác nghiệp

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu được khái niệm, vai trò của các loại hệ thống thông tin quản lý, các khái niệm và phương pháp phần cứng, phần mềm, dữ liệu, mạng truyền thông, internet, quản lý tài nguyên của hệ thống thông tin.

+ Chuẩn 2: Hiểu được các phương pháp xây dựng, triển khai, quản lý hệ thống thông tin quản lý và tác động đến hoạt động và cơ cấu tổ chức trong các cơ quan quản lý nhà nước cũng tổ chức tư nhân.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Có kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề về hệ thống thông tin.

+ Chuẩn 4: Phân tích các khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý của tổ chức ở cả ba cấp chiến lược, chiến thuật và tác nghiệp.

9.3. CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1] Lê thị Ngọc Diệp (2013). *Hệ thống thông tin quản lý*. Học viện Bưu chính Viễn thông.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phạm Thị Thanh Hồng (2007) *“Hệ thống thông tin quản lý”*. NXB Khoa học Kỹ thuật, năm 2007.

[3]. Trần Thị Song Minh (2012). *Hệ thống thông tin quản lý*. Đại học Kinh tế Quốc dân.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Modul 1: Giới thiệu về công nghệ thông tin và tác động của CNTT đến Khoa học quản lý Thời đại thông tin	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

	<p>Các khái niệm cơ bản</p> <p>Ứng dụng CNTT trong quản lý: Quản lý thông tin; Tối ưu hóa quy trình và tổ chức; Hỗ trợ ra quyết định; Quản lý tài nguyên; Giao tiếp và hợp tác;</p> <p>1.5. Một số kết quả ứng dụng CNTT trong quản lý ở Thế giới và Việt Nam</p>			
2-3	<p>Modul 2: Các thành phần chính của hệ thống thông tin quản lý</p> <p>2.1. Các khái niệm cơ bản.</p> <p>2.2. Phần cứng và hệ thống phần mềm</p> <p>2.3. Cơ sở dữ liệu.</p> <p>2.4. Hệ thống mạng.</p> <p>2.5. Nguồn nhân lực.</p> <p>2.6. Chính sách hỗ trợ</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
4-5	<p>Modul 3: Thông tin phục vụ công tác quản lý</p> <p>3.1. Các khái niệm cơ bản.</p> <p>3.2. Mô hình cơ sở dữ liệu.</p> <p>3.3. Thiết kế cơ sở dữ liệu.</p> <p>3.4. Quản lý cơ sở dữ liệu.</p> <p>3.5. Khai thác và Bảo mật thông tin.</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
6-7	<p>Modul 4: Quản lý các tài nguyên của Hệ thống thông tin</p> <p>4.1. Các khái niệm cơ bản.</p> <p>4.2. Các giải pháp nhằm quản lý 5 tài nguyên của Hệ thống thông tin.</p> <p>4.3. Những thách thức, những điểm cần lưu ý khi ứng dụng CNTT vào quản lý.</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
8-9	<p>Modul 5: Một số ứng dụng của CNTT vào quản lý</p> <p>5.1. Sử dụng CNTT hỗ trợ: Lập kế hoạch.</p> <p>5.2. Sử dụng CNTT hỗ trợ: Tổ chức thực hiện kế hoạch.</p> <p>5.3. Sử dụng CNTT hỗ trợ: Tìm kiếm thông tin tham khảo trong quá trình thực hiện kế hoạch.</p> <p>5.4. Sử dụng CNTT hỗ trợ: Giám sát, đánh giá và tổng kết.</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

10-11	Mô đun 6: Vận dụng lý thuyết vào thực tiễn công việc của học viên 6.1. Nhận dạng hệ thống thông tin 6.2. Nhận dạng các giải pháp quản lý hệ thống thông tin 6.3. Nhận dạng việc ứng dụng CNTT trong quản lý. 6.4. Giải pháp để nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT vào quản lý 6.5. Giải pháp quản lý việc ứng dụng CNTT trong quản lý.	[1], [2],[3]	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
-------	---	--------------	--	---

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá người học

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
02	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CDR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5	CDR 1,2,3,4 ,5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc.	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận.	2	CDR 1,2,3,4 ,5,6
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu.	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng.	1	
			- Ý tưởng sáng tạo.	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế. Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CDR 1,2,3,4 ,5,6

Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CDR quan trọng của học phần.	10	CDR 1,2,3,4,5,6

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Phần 1 (4 điểm): Phân tích lý thuyết Phần 2 (6 điểm): Vận dụng vào thực tiễn. Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	60 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)





TS. Trần Thị Hồng



NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

Tiến trình cập nhật đề cương:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 5 tiết/tuần trong 11 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 40 tiết; số tiết thảo luận, bài tập: 10.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  PGS.TS. Trịnh Thanh Hải Trưởng Bộ môn:  TS. Trần Thị Hồng
---	---

<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tách mục tiêu của học phần và CDR thành 2 mục riêng. -Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. -Tinh chỉnh nội dung học phần sau khi giảng dạy cho 03 lớp cao học. -Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 5 tiết/tuần trong 11 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 40 GTC, số tiết thảo luận, bài tập: 10 GTC. -Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên -Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP -Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT. 	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>PGS.TS. Trịnh Thanh Hải</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
---	--

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): QUẢN LÝ TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Tên học phần (tiếng Anh): *Management during the period of Industry 4.0 revolution and globalization*

2. Mã học phần: QLCM212

3. Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 25; Bài tập: 0; Thực hành 0; Thảo luận: 10 ; Tự học: 60 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ và tên giảng viên	Số điện thoại	Email	Cơ quan công tác
1	TS. Phạm Chiến Thắng	0913067903	thangpc@tnus.edu.vn	Trường Đại học Khoa học-ĐHTN
2	PGS.TS.Trịnh Thanh Hải	0916612086	trinhthanhhai@tnus.edu.vn	Đại học Khoa học-ĐHTN

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần học trước: Khoa học quản lý hiện đại.
- Học phần học song hành: Không.

6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn – Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên.

7. Mô tả học phần:

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về xu thế, đặc điểm của toàn cầu hóa và những ảnh hưởng, tác động của nó đối với Việt Nam, quá trình Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa; Nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với những đặc điểm, xu thế và ảnh hưởng tác động của nó đối với Việt Nam. Trang bị cho người học khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kỹ năng đàm phán, kỹ năng chủ động trong hội nhập, kỹ năng ngoại ngữ, tin học trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.

8. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức:

Người học hiểu được kiến thức chuyên sâu về xu thế, đặc điểm của toàn cầu hóa và những ảnh hưởng, tác động của nó đối với Việt Nam, quá trình Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa; Nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với những đặc điểm, xu thế và ảnh hưởng tác động của nó đối với Việt Nam.

- *Về kỹ năng:*

Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kỹ năng đàm phán, kỹ năng chủ động trong hội nhập, kỹ năng ngoại ngữ, tin học trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

Người học nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học; tự học, tự nghiên cứu thực tiễn về toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Xây dựng năng lực làm chủ xu thế và thời đại, sẵn sàng đối mặt với cách thách thức và vượt qua thách thức, đón đầu cơ hội trong xu thế toàn cầu hóa và CMCN 4.0.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Hiểu được kiến thức chuyên sâu về xu thế, đặc điểm của toàn cầu hóa và những ảnh hưởng, tác động của nó đối với Việt Nam, quá trình Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa;

+ Nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với những đặc điểm, xu thế và ảnh hưởng tác động của nó đối với Việt Nam.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Phân tích, đánh giá và vận dụng kỹ năng đàm phán, kỹ năng chủ động trong hội nhập, kỹ năng ngoại ngữ, tin học trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.

9.3. CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Thực hiện đúng quy định của môn học; tự học, tự nghiên cứu thực tiễn về toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

+ Xây dựng năng lực làm chủ xu thế và thời đại, sẵn sàng đối mặt với cách thách thức và vượt qua thách thức, đón đầu cơ hội trong xu thế toàn cầu hóa và CMCN 4.0.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Trần Thị Vân Hoa (2018), *Cách mạng công nghiệp 4.0 vấn đề đặt ra cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phan Xuân Dũng (2019), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cuộc cách mạng của sự hội tụ và tiết kiệm*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.

[3]. Saifedean Ammos (2018) – Đỗ Hoàng Lan dịch, *Kinh tế trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0*, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<p>Modul 1. Toàn cầu hóa</p> <p>1.1. Khái niệm Toàn cầu hóa</p> <p>1.2. Những đặc điểm của toàn cầu hóa</p> <p>1.3. Toàn cầu hóa với vấn đề lãnh đạo, quản lý ở các quốc gia</p> <p>1.4. Toàn cầu hóa với vấn đề lãnh đạo, quản lý ở các công ty, doanh nghiệp xuyên và đa quốc gia</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
2-3	<p>Modul 2. Toàn cầu hóa và Hội nhập quốc tế ở Việt Nam</p> <p>2.1. Nhận thức về toàn cầu hóa ở Việt Nam</p> <p>2.2. Các thách thức và cơ hội của toàn cầu hóa ở Việt Nam</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
4	2.3. Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế để tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức của toàn cầu hóa	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
5-6	<p>Modul 3. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4</p> <p>3.1. Lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp</p> <p>3.2. Khái niệm và đặc điểm của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4</p> <p>3.3. Xu thế và diễn biến của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên thế giới hiện nay</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
7-8	Modul 4. Quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

	4.1. Quản lý nhân sự trong thời kỳ CMCN 4.0 4.2. Quản lý nhà nước trong thời kỳ CMCN 4.0 4.3. Quản lý kinh doanh trong thời kỳ CMCN 4.0		Thảo luận, tranh luận	Ý kiến thảo luận
9-10	Modul5. Những ảnh hưởng, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 lên đời sống kinh tế- xã hội Việt Nam 5.1. Nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Việt Nam 5.2. Những ảnh hưởng tích cực của CMCN 4.0 ở Việt Nam 5.3. Những ảnh hưởng tiêu cực của CMCN 4.0 ở Việt Nam 5.4. Quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước trong ứng phó với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	[1], [2],[3]	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá người học

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
02	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CDR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5	CDR 1,2,3,4,5
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc.	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận.	2	CDR 1,2,3,4,5
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu.	6	

			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng.	1	
			- Ý tưởng sáng tạo.	1	
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế. Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3,4,5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4,5

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Phần 1 (4 điểm): Phân tích lý thuyết Phần 2 (6 điểm): Vận dụng vào thực tiễn. Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	60 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trần Thị Hồng

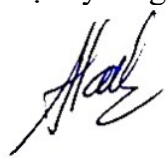

NGƯỜI BIÊN SOẠN



(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

Tiến trình cập nhật đề cương:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 02 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 10 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 25 tiết; số tiết thảo luận, bài tập: 10.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  PGS.TS. Trịnh Thanh Hải Trưởng Bộ môn:  TS. Trần Thị Hồng
--	---

<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022</p> <ul style="list-style-type: none">-Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng.-Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.-Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên-Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP-Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>PGS.TS. Trịnh Thanh Hải</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
--	--

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): QUẢN LÝ HÀNH VI TRONG TỔ CHỨC

Tên học phần (tiếng Anh): *Behavior management in organization*

2. Mã học phần: QLHV212

3. Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 25; Bài tập: 0; Thực hành 0; Thảo luận: 10 ; Tự học: 60 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ và tên giảng viên	Số điện thoại	Email	Cơ quan công tác
1	TS Nguyễn Đình Yên	09022006678	yennnd@tnu.edu.vn	Đại học Thái Nguyên
2	TS. Bùi Trọng Tài	0982486995	taibt@tnus.edu.vn	Đại học Khoa học- ĐHTN

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần học trước: Khoa học quản lý hiện đại.
- Học phần học song hành: Không.

6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn – Trường Đại học Khoa học – ĐHTN Thái Nguyên.

7. Mô tả học phần:

Môn học cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về khoa học hành vi trong tổ chức để giúp họ hiểu được nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi của các thành viên trong tổ chức để lựa chọn phong cách lãnh đạo và tác động QL phù hợp nhằm phát huy cao nhất năng lực của tổ chức. Trang bị cho người học khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng các kỹ năng nhận định nhu cầu, động cơ thúc đẩy của các thành viên trong tổ chức và tạo ra động lực thúc đẩy các thành viên hành động thực hiện các mục tiêu mà tổ chức đã đề ra.

8. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức:

Sau khi học xong môn học, người học hiểu được kiến thức chuyên sâu về khoa học hành vi trong tổ chức để giúp họ hiểu được nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi của các thành viên trong tổ chức để lựa chọn phong cách lãnh đạo và tác động quản lý phù hợp nhằm phát huy cao nhất năng lực của tổ chức.

- Về kỹ năng:

Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng các kỹ năng nhận định nhu cầu, động cơ thúc đẩy của các thành viên trong tổ chức và tạo ra động lực thúc đẩy các thành viên hành động thực hiện các mục tiêu mà tổ chức đã đề ra.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Người học nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học; tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn; Sẵn sàng đảm đương, xử lý các mâu thuẫn, xung đột lợi ích trong tổ chức.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Hiểu được kiến thức chuyên sâu về khoa học hành vi trong tổ chức để giúp họ hiểu được nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi của các thành viên trong tổ chức để lựa chọn phong cách lãnh đạo và tác động quản lý phù hợp nhằm phát huy cao nhất năng lực của tổ chức.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Phân tích, đánh giá và vận dụng các kỹ năng nhận định nhu cầu, động cơ thúc đẩy của các thành viên trong tổ chức và tạo ra động lực thúc đẩy các thành viên hành động thực hiện các mục tiêu mà tổ chức đã đề ra.

9.3. CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học; tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn;

+ Sẵn sàng đảm đương, xử lý các mâu thuẫn, xung đột lợi ích

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Nguyễn Hữu Lam (1996), *Hành vi tổ chức*, NXB Giáo dục.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?t

[2]. Pavl Hersey, Ken Blanchard (2001), *Quản trị hành vi tổ chức*, NXB Thống kê, Hà Nội. http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?t

10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Hữu Lam, *Hành vi tổ chức*, NXB Giáo dục, 1996.

[4]. Phạm Minh Hạc(2000), *Tuyển tập Tâm lý học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<p>Modul 1. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu quản lý hành vi trong tổ chức</p> <p>1.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>1.2. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của quản lý hành vi trong tổ chức</p> <p>1.3. Các phương pháp nghiên cứu của quản lý hành vi trong tổ chức</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
2-3	<p>Modul 2. Nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi</p> <p>2.1. Nhu cầu</p> <p>2.2. Động cơ</p> <p>2.3. Chức năng và vai trò của nhu cầu, động cơ đối với hành vi</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
4-5	<p>Modul 3. Tiếp cận theo năng lực, theo thái độ và theo tình huống trong công tác quản lý hành vi:</p> <p>3.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>3.2. Các trường phái nghiên cứu về tổ chức</p> <p>3.3. Tiếp cận theo năng lực</p> <p>3.4. Tiếp cận theo thái độ</p> <p>3.5. Tiếp cận theo tình huống</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
6-7	<p>Modul 4. Quản lý và lãnh đạo theo tình huống:</p> <p>4.1. Quản lý và lãnh đạo hành vi theo tình huống của Paul Hersey và Kenneth H. Blanchard</p> <p>4.2. Quyền lực và tác động của nó trong quản lý, lãnh đạo hành vi theo tình huống</p> <p>4.3. Phát triển nguồn nhân lực thông qua quản lý lãnh đạo hành vi trong tổ chức</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
8-9	<p>Modul 5. Một số ứng dụng của QL, lãnh đạo hành vi theo tình huống</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

	<p>5.1. Quản lý và lãnh đạo hành vi của các cá nhân trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ chung của nhóm</p> <p>5.1.1. Mô hình về tính năng tổ chức của nhóm</p> <p>5.1.2. Mô hình Achieve</p> <p>5.2. Quản lý lãnh đạo hành vi “trong một phút”</p> <p>5.2.1. Khái niệm</p> <p>5.2.2. Một số tình huống cụ thể</p>		Thảo luận, tranh luận	Ý kiến thảo luận
10	<p>5.3. Các cách cơ bản để nâng cao hiệu quả quản lý hành vi</p> <p>5.3.1. ABC (Activators, Behavior, Consequences) quản lý</p> <p>5.3.2. Hệ thống PRICE</p> <p>5.4. Các quyết định hợp lý trong quản lý hành vi</p> <p>5.4.1. Khái niệm</p> <p>5.4.2. Quyết định và quyền hạn của nhà quản lý</p> <p>5.4.3. Các phong cách quyết định của QL</p> <p>5.4.4. Các thể loại cam kết trong QĐ</p>	[1], [2],[3]	<p>Đàm thoại,</p> <p>Diễn thuyết</p> <p>hỏi đáp</p> <p>Thảo luận,</p> <p>tranh luận</p>	<p>Thái độ học tập</p> <p>Ý kiến phát biểu</p> <p>Ý kiến thảo luận</p>

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá người học

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
02	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5	CĐR 1,2,3,4
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc.	5	

2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận.	2	CDR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu.	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng.	1	
			- Ý tưởng sáng tạo.	1	
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế. Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CDR 1,2,3,4
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CDR quan trọng của học phần.	10	CDR 1,2,3,4

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Phần 1 (4 điểm): Phân tích lý thuyết Phần 2 (6 điểm): Vận dụng vào thực tiễn. Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	60 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)





TS. Trần Thị Hồng



NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Bùi Trọng Tài

Tiến trình cập nhật đề cương:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 02 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 10 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 25 tiết; số tiết thảo luận, bài tập: 10.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Bùi Trọng Tài Trưởng Bộ môn:  TS. Trần Thị Hồng
---	--

<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022</p> <ul style="list-style-type: none">-Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng.-Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.-Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên-Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP-Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p> <p></p> <p>TS. Bùi Trọng Tài Trưởng Bộ môn:</p> <p></p> <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
--	---

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): CHÍNH SÁCH CÔNG

Tên học phần (tiếng Anh): *Public policy*

2. Mã học phần: QLCS212

3. Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 25; Bài tập: 0; Thực hành 0; Thảo luận: 10 ; Tự học: 60 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ và tên giảng viên	Số điện thoại	Email	Cơ quan công tác
1	TS Nguyễn Thanh Huyền	0374221772	huyennt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Bùi Trọng Tài	0982486995	taibt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không.

6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn – Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên.

7. Mô tả học phần:

Môn học cung cấp cho người học kiến thức cơ chuyên sâu chính sách công, đánh giá việc ban hành, tổ chức thực hiện chính sách công. Trang bị cho người học khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức chính sách công vào nâng cao hiệu quả hoạt động thực tiễn về chính sách của tổ chức.

8. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức:

Sau khi học xong môn học, người học nắm được kiến thức chuyên sâu về chính sách công, đánh giá việc ban hành, tổ chức thực hiện chính sách công.

- Về kỹ năng:

Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức chính sách công vào nâng cao hiệu quả hoạt động thực tiễn về chính sách của tổ chức.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Người học nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học; tự học, tự nghiên cứu lý luận về chính sách, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn; Xây dựng tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khơi gợi tiềm năng nhóm.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

- + Nắm được kiến thức chuyên sâu về chính sách công;
- + Đánh giá việc ban hành, tổ chức thực hiện chính sách công.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức chính sách công vào nâng cao hiệu quả hoạt động thực tiễn về chính sách của tổ chức.

9.3. CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Thực hiện đúng yêu cầu môn học; tự học, tự nghiên cứu lý luận về chính sách, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn;

+ Xây dựng tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khởi gợi tiềm năng nhóm.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Phạm Quý Thọ, Nguyễn Xuân Nhật – Học viện Chính sách và Phát triển (2015), *Chính sách công*, Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông, Hà Nội.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?t

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Hữu Hải (2014), *Chính sách công, những vấn đề cơ bản*, NXB Chính trị quốc gia – Sự Thật, Hà Nội.

[3]. Dương Xuân Ngọc và đtg (2008), *Khoa học chính sách công*. NXB chính trị Quốc gia, Hà Nội

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Modul 1. Nhập môn Chính sách công 1.1. Khái niệm chính sách và chính sách công 1.2. Vai trò, tầm quan trọng của chính sách công đối với quản lý 1.3. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu của khoa học chính sách công	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
2-3	Modul 2. Chủ thể, đối tượng, mục tiêu và môi trường chính sách công 2.1. Chủ thể chính sách công 2.2. Đối tượng chính sách công 2.3. Mục tiêu chính sách công 2.4. Môi Trường chính sách công	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
4-5	Modul 3. Quy trình chính sách công 3.1. Quy trình chính sách công 3.2. Xây dựng, hoạch định chính sách	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận,	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

	công 3.3. Thẩm định(trước) chính sách công 3.4. Tổ chức thực hiện chính sách công 3.5. Đánh giá chính sách công		tranh luận	
6-7	Modul 4. Xây dựng và hoạch định chính sách công 4.1. Căn cứ xây dựng và hoạch định chính sách công 4.2. Nội dung chính sách công	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
8-9	Modul5. Tổ chức thực hiện chính sách công 5.1. Khái niệm tổ chức thực hiện chính sách công 5.2. Các bước tổ chức thực hiện chính sách công 5.3. Chủ thể và đối tượng thực hiện chính sách công 5.4. Điều chỉnh chính sách công trong quá trình thực hiện	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
10	Modul 6. Phân tích, thẩm định, đánh giá và phản biện chính sách công 6.1. Phân tích chính sách công 6.2. Thẩm định chính sách công 6.3. Đánh giá chính sách công 6.4. Phản biện chính sách công	[1], [2],[3]	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá người học

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
02	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5	CĐR 1,2,3,4,5
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc.	5	
2	Thảo luận	Thường	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận.	2	CĐR

		xuyên	- Nội dung đáp ứng yêu cầu. - Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng. - Ý tưởng sáng tạo.	6 1 1	1,2,3,4,5
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế. Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3,4,5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4,5

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Phần 1 (4 điểm): Phân tích lý thuyết Phần 2 (6 điểm): Vận dụng vào thực tiễn. Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	60 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỜNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỜNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)





TS. Trần Thị Hồng



NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thanh Huyền

Tiến trình cập nhật đề cương:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 02 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 10 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 25 tiết; số tiết thảo luận, bài tập: 10.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Thanh Huyền Trưởng Bộ môn:  TS. Trần Thị Hồng
---	--

<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022</p> <ul style="list-style-type: none">-Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng.-Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.-Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên-Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP-Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Nguyễn Thanh Huyền</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
--	---

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): SO SÁNH HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Tên học phần (tiếng Anh): *Compare the political system*

2. Mã học phần: QLCT212

3. Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 25; Bài tập: 0; Thực hành 0; Thảo luận: 10 ; Tự học: 60 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ và tên giảng viên	Số điện thoại	Email	Cơ quan công tác
1	TS Nguyễn Minh Tuấn	0834865145	tuannm@tnus.edu.vn	Trường ĐH KH - ĐHTN
2	TS. Đoàn Thị Yến	0395742512	yendt@tnus.edu.vn	Trường ĐH KH - ĐHTN

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không.

6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn – Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên.

7. Mô tả học phần:

Học phần tập trung giới thiệu các nội dung về hệ thống chính trị của thế giới, Việt Nam qua các thời kì lịch sử. Trong đó, học phần tập trung đánh giá ưu nhược điểm của các hệ thống chính trị, từ đó rút ra các bài học để vận dụng vào đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp.

8. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức:

Sau khi học xong môn học, người học nắm được kiến thức chuyên sâu về về chế độ chính trị ở các thời kỳ như chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa và một số chế độ chính trị xã hội ở số khu vực trên thế giới như châu Á, châu Âu, Châu Mỹ,...Đánh giá, so sánh ưu nhược điểm cũng như vận dụng của các mô hình chính trị này ở Việt Nam hiện nay.

- Về kỹ năng:

Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức chính trị học so sánh vào thực tiễn chính trị ở Việt Nam hiện nay.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Người học nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học; tự học, tự nghiên cứu lý luận về chính trị học, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn; Nêu cao tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khởi gợi tiềm năng nhóm.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Nắm được kiến thức chuyên sâu về chế độ chính trị ở các thời kỳ như chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa và một số chế độ chính trị xã hội ở số khu vực trên thế giới như châu Á, châu Âu, Châu Mỹ,...

+ Đánh giá, so sánh ưu nhược điểm cũng như vận dụng của các mô hình chính trị này ở Việt Nam hiện nay.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức chính trị học so sánh vào thực tiễn chính trị ở Việt Nam hiện nay.

9.3. CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm: \

+ Thực hiện đúng yêu cầu môn học; tự học, tự nghiên cứu lý luận về chính trị học, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn;

+ Nêu cao tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khởi gợi tiềm năng nhóm.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *Chính trị học so sánh*, NXB Chính trị Quốc gia.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Văn Kim (2018), *Tiếp biến và hội nhập văn hóa ở Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3]. Nguyễn Thị Thu Phương (2018), *Sức mạnh mềm văn hóa Trung Quốc – Tác động tới Việt Nam và một số nước Đông Nam Á*, NXB Chính trị Quốc gia.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Modul 1: Nhập môn Chính trị học so sánh 1. Khái niệm, lịch sử và nội dung nghiên cứu Chính trị học so sánh trên thế giới.	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

	<p>2. Một số cách tiếp cận Chính trị học so sánh</p> <p>3. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn học</p>			
2-3	<p>Modul 2: Chế độ chính trị chiếm hữu nô lệ</p> <p>1. Khái quát về chế độ chính trị chiếm hữu nô lệ</p> <p>2. Nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Đông</p> <p>3. Nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Tây</p> <p>4. Ưu điểm, hạn chế</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
4-5	<p>Modul 3: Chế độ chính trị phong kiến</p> <p>1. Khái quát về chế độ chính trị phong kiến</p> <p>2. Nhà nước phong kiến phương Đông</p> <p>3. Nhà nước phong kiến phương Tây</p> <p>4. Ưu điểm, hạn chế</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
6-7	<p>Modul 4: Chế độ chính trị tư bản chủ nghĩa</p> <p>1. Khái quát về chế độ chính trị tư bản chủ nghĩa</p> <p>2. Đặc điểm và những điều chỉnh của chính trị tư bản hiện đại</p> <p>3. Giá trị, hạn chế và xu thế vận động của chính trị tư bản chủ nghĩa</p>	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
8-9	<p>Modul 5: Chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Khái quát về chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Đặc điểm và những vấn đề chính trị nổi bật của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Giá trị, hạn chế và xu thế vận động của chính trị xã hội chủ nghĩa</p> <p>4. Ưu điểm, hạn chế</p>	[1], [2],[3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
10	<p>Modul 6: Chính trị các khu vực châu Á</p> <p>1. Chính trị khu vực Đông Bắc Á</p> <p>2. Chính trị khu vực Đông Nam Á</p> <p>3. Chính trị khu vực Nam Á</p> <p>4. Chính trị khu vực Trung Á</p> <p>5. Chính trị khu vực Tây Á</p> <p>6. Ưu điểm, hạn chế</p> <p>Modul 7: Chính trị các khu vực châu Âu</p> <p>1. Chính trị khu vực Tây Âu</p> <p>2. Chính trị khu vực Đông Âu</p> <p>3. Ưu điểm, hạn chế</p>	[1], [2],[3]	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá người học

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
02	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5	CĐR 1,2,3,4,5
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc.	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận.	2	CĐR 1,2,3,4,5
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu.	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng.	1	
			- Ý tưởng sáng tạo.	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế. Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3,4,5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4,5

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Phần 1 (4 điểm): Phân tích lý thuyết Phần 2 (6 điểm): Vận dụng vào thực tiễn. Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	60 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)


TS. Nguyễn Minh Tuấn





TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)


TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)


TS. Nguyễn Minh Tuấn

Tiến trình cập nhật đề cương:

<p>Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 02 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 10 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 25 tiết; số tiết thảo luận, bài tập: 10.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Nguyễn Minh Tuấn</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 -Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. -Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. -Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên -Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP -Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Nguyễn Minh Tuấn</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý tổ chức văn hóa - giáo dục
Tên học phần (tiếng Anh): Cultural and educational organization management

2. Mã học phần: QLTC313

3. Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45
(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 30; Tự học: 90 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải	0982286907	trinhthanhhai@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	hongtt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

6. Đơn vị phụ trách học phần: Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

7. Mô tả học phần:

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về quản lý tổ chức Văn hóa – Giáo dục: Tổ chức và lý thuyết tổ chức; chiến lược, thiết kế và hiệu quả của tổ chức văn hóa – giáo dục; Cấu trúc cơ bản của tổ chức văn hóa – giáo dục; Môi trường bên ngoài của tổ chức văn hóa – giáo dục; Các mối liên hệ của tổ chức văn hóa – giáo dục; Quản lý chiến lược, thay đổi và phát triển trong tổ chức văn hóa – giáo dục.

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Người học nắm được kiến thức chuyên sâu về quản lý tổ chức Văn hóa – Giáo dục. Phân tích làm sáng tỏ khái niệm và bản chất của quản lý tổ chức văn hóa – giáo dục cũng như chiến lược, thiết kế và hiệu quả của tổ chức văn hóa – giáo dục; Cấu trúc cơ bản của tổ chức văn hóa – giáo dục; Môi trường bên ngoài và các mối liên hệ của tổ chức văn hóa – giáo dục; Quản lý chiến lược; Quản lý thay đổi và quản lý phát triển tổ chức văn hóa – giáo dục.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Người học phân tích, đánh giá hiện trạng, thiết kế lại được tổ chức văn hóa – giáo dục, quản lý các khía cạnh khác nhau của tổ chức, thay đổi và phát triển cũng như mối liên hệ của tổ chức trong thực tiễn quản lý và từ đó điều chỉnh hoặc thay đổi cấu trúc tổ chức văn hóa – giáo dục trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Nắm được kiến thức chuyên sâu về quản lý tổ chức VH-GD.

+ Chuẩn 2: Phân tích làm sáng tỏ khái niệm và bản chất của quản lý tổ chức văn hóa – giáo dục cũng như chiến lược, thiết kế và hiệu quả của tổ chức văn hóa – giáo dục; Cấu trúc cơ bản của tổ chức văn hóa – giáo dục; Môi trường bên ngoài và các mối liên hệ của tổ chức văn hóa – giáo dục; Quản lý chiến lược; Quản lý thay đổi và quản lý phát triển tổ chức văn hóa – giáo dục.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Nhận diện, phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến quản lý tổ chức Văn hóa – Giáo dục trong thực tiễn.

+ Chuẩn 4: thiết kế lại được tổ chức văn hóa – giáo dục, quản lý các khía cạnh khác nhau của tổ chức, thay đổi và phát triển cũng như mối liên hệ của tổ chức trong thực tiễn quản lý và từ đó điều chỉnh hoặc thay đổi cấu trúc tổ chức văn hóa – giáo dục trong bối cảnh toàn cầu hóa.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Vương Thị Thanh Trì (Chủ biên), “Quản trị học”, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Richard Burton – Borge Obel, “Thiết kế tổ chức” NXB Tổng hợp TP HCM, 2018.

[3]. Lee G. Bolman & Terrence E. Deal, Lương Ngọc Phương Anh (dịch), “Tái cơ cấu tổ chức”, Nhà Xuất Bản Tổng hợp TP.HCM, 2018.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Modul 1: Tổ chức và lý thuyết tổ chức 1.1. Khái quát về tổ chức 1.2. Quan điểm tiếp cận tổ chức 1.3. Sự phát triển của lý thuyết tổ chức 1.4. Mô hình hoạt động của tổ chức	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
2	Modul 2: Chiến lược, thiết kế và hiệu quả của tổ chức văn hóa – giáo dục 2.1. Vai trò của chiến lược trong thiết kế TC	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

	2.2. Mục tiêu của tổ chức 2.3. Chiến lược và thiết kế tổ chức 2.4. Đánh giá hiệu quả của tổ chức			
3	Modul 3: Cấu trúc cơ bản của tổ chức văn hóa – giáo dục 3.1. Định nghĩa cấu trúc tổ chức 3.2. Hệ thống thông tin trong cơ cấu tổ chức 3.3. Các yếu tố cơ bản để thiết kế cấu trúc TC 3.4. Mô hình cấu trúc tổ chức 3.5. Đánh giá cấu trúc tổ chức	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
4	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
5	Modul 4: Môi trường bên ngoài của tổ chức văn hóa – giáo dục 4.1. Môi trường bên ngoài của tổ chức 4.2. Phân loại môi trường bên ngoài của TC 4.3. Sự thay đổi của MT bên ngoài của TC 4.4. Giải pháp thích ứng với sự thay đổi của môi trường bên ngoài tổ chức 4.5. Sự phụ thuộc vào nguồn lực bên ngoài.	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
6	Modul 5: Các mối liên hệ tổ chức văn hóa – giáo dục 5.1. Mạng lưới hệ thống/hệ sinh thái tổ chức 5.2. Mối liên hệ và sự phụ thuộc nguồn lực giữa các tổ chức 5.3. Mạng lưới hợp tác giữa các tổ chức	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp, thảo luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
7	Thảo luận, thực hành	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
8	Module 6: Quản lý chiến lược trong các tổ chức văn hóa – giáo dục 6.1. Chiến lược của tổ chức 6.2. Quản lý chiến lược 6.3. Xây dựng chiến lược trong các tổ chức 6.4. Tổ chức điều hành, thực hiện chiến lược 6.5. KT, đánh giá trong thực hiện chiến lược	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
9	Thảo luận, thực hành	[1], [2] [3]	Thực hành	Thái độ học tập Sản phẩm
10	Modul 7: Quản lý thay đổi trong tổ chức văn hóa – giáo dục 7.1. Đổi mới và thay đổi trong tổ chức 7.2. Thay đổi công nghệ	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	7.4. Thay đổi cấu trúc của tổ chức 7.5. Thay đổi văn hóa tổ chức	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
12	Thảo luận, thực hành	[1], [2] [3]	Thực hành	Thái độ học tập Sản phẩm
13	Module 8: Quản lý phát triển tổ chức văn hóa – giáo dục 8.1. Khái niệm, đặc trưng cơ bản về phát triển	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

	tổ chức 8.2. Phát triển các tổ chức			
14	8.3. Tổ chức NN và quản trị nhà nước “tốt”	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	Thảo luận, thực hành, ôn tập	[1], [2] [3]	Thực hành	Thái độ học tập Sản phẩm

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỜNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trần Thị Hồng

Tiến trình cập nhật đề cương:

<p>Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý nhân lực trong tổ chức văn hoá – giáo dục
Tên học phần (tiếng Anh): Human resource management in cultural-educational organizations

2. Mã học phần: QLNL313

3. Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập, Thảo luận: 30; Tự học: 90 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Nguyễn Thanh Huyền	0374221772	huyennt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Nguyễn Đình Yên	0902200678	nguyendinhyen@tnu.edu.vn	ĐHTN
3	TS. Lê Thị Quỳnh Trang	0982310379	quynhtrang@tnut.edu.vn	Trường ĐHSP

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Quản lý tổ chức Văn hoá – giáo dục

6. Đơn vị phụ trách học phần: Trường Đại học Khoa học, ĐHTN.

7. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn Quản lý nhân lực trong tổ chức văn hóa – giáo dục trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công và các hoạt động quản lý nhân lực cụ thể trong tổ chức văn hóa – giáo dục như: hoạch định, tuyển dụng, đào tạo, phát triển nhân lực, đánh giá nhân lực và các chính sách quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức văn hóa – giáo dục.

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Hiểu được kiến thức cơ bản và các vấn đề liên quan về quản lý nhân lực trong tổ chức văn hoá – giáo dục ở Việt Nam hiện nay

- Mục tiêu về kỹ năng:

Học viên có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tiễn hoạt động quản lý nhân lực trong tổ chức văn hoá – giáo dục ở Việt Nam hiện nay.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu được những kiến thức cơ bản quản lý nhân lực trong tổ chức VH-GD

+ Chuẩn 2: Đánh giá được hoạt động quản lý nhân lực trong tổ chức văn hoá – giáo dục ở Việt Nam hiện nay.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Vận dụng được kiến thức trong hoạt động quản lý nhân lực trong tổ chức văn hóa – giáo dục ở Việt Nam hiện nay.

+ Chuẩn 4: Nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhân lực trong tổ chức văn hoá – giáo dục ở Việt Nam hiện nay.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Học viện Hành chính, *Quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công*, Nxb Bách Khoa, Hà Nội, 2021.

[2]. Học viện Hành chính, *Giáo trình quản lý nhà nước về văn hoá – giáo dục – y tế*, Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 2019.

10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Trần Thị Thu, Vũ Hoàng Ngân, *Giáo trình quản lý nhân lực trong tổ chức công*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2018.

[4]. Trần Kim Dung, *Quản trị nguồn nhân lực*, Nxb Kinh tế TP.HCM, 2015.

[5]. Nguyễn Thanh Huyền, *Chính sách phát triển đội ngũ giảng viên đại học*, Nxb Hà Nội, 2020.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Chuyên đề 1. Tổng quan về quản lý nhân lực trong tổ chức VH-GD 1.1. Khái quát về quản lý nhân lực 1.2. Khái quát về tổ chức văn hoá 1.3. Khái quát về tổ chức giáo dục 1.4. Quản lý nhân lực trong tổ chức	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
2	Chuyên đề 2. Phân tích công việc trong tổ chức VH-GD 2.1. Khái niệm, ý nghĩa của phân tích công việc 2.2. Quy trình phân tích công việc	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
3	Bài tập, thảo luận	[1], [2]	Thảo luận, làm bài tập	Thái độ học tập Kết quả bài tập
4	Chuyên đề 3. Kế hoạch nhân lực trong tổ chức văn hoá – giáo dục 3.1. Khái niệm và ý nghĩa của kế hoạch nhân lực trong tổ chức văn hoá – giáo dục 3.2. Những đặc trưng của công tác kế hoạch nhân lực trong tổ chức VH-GD 3.3. Nội dung của kế hoạch nhân lực trong tổ chức VH-GD	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

4	Bài tập, thảo luận	[1], [2]	Thảo luận, làm bài tập	Thái độ học tập Kết quả bài tập
5	Chuyên đề 4. Tuyển dụng nhân lực trong tổ chức VH-GD 4.1. Khái niệm, ý nghĩa và yêu cầu của tuyển dụng 4.1.1. Khái niệm 4.2. Nội dung tuyển mộ 4.3. Nội dung tuyển chọn 4.4. Đánh giá hiệu quả tuyển dụng 4.5. Tuyển dụng công chức tại một số quốc gia và ở Việt Nam	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
6	Bài tập, thảo luận	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
7	Chuyên đề 5. Đào tạo nhân lực trong tổ chức VH-GD 5.1. Sự cần thiết đào tạo nhân lực của tổ chức VH-GD 5.2. Các phương pháp đào tạo NL 5.3. Nội dung công tác quản lý đào tạo nhân lực trong tổ chức VH-GD 5.4. Đường chức nghiệp của người lao động trong tổ chức VH-GD	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
8	Bài tập, thảo luận	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
9	Chuyên đề 6: Đánh giá nhân lực trong tổ chức VH-GD 6.1. Khái niệm và mục đích đánh giá 6.2. Nội dung đánh giá 6.3. Những yêu cầu và hạn chế trong đánh giá 6.4. Quy trình đánh giá nhân lực trong tổ chức VH-GD 6.5. Các phương pháp đánh giá nhân lực trong tổ chức VH-GD	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
10	Bài tập: - Bài tập, thảo luận	[1], [2]	Thảo luận, làm bài tập	Thái độ học tập Kết quả bài tập
11	Chuyên đề 7. Thù lao lao động trong tổ chức văn hoá – giáo dục 7.1. Khái niệm và các yếu tố cấu thành thù lao lao động 7.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tiền lương của người lao động trong tổ chức VH-GD 7.3. Hệ thống thù lao lao động trong	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

	tổ chức VH-GD ở Việt Nam 7.4. Khái quát chung về trả lương cho người làm việc trong tổ chức VH-GD ở các quốc gia			
12	Bài tập, thảo luận.	[1], [2]	Thảo luận, làm bài tập	Thái độ học tập Kết quả bài tập
13	Chuyên đề 8. Chính sách quản lý nhân lực trong tổ chức VH-GD 8.1. Khái niệm và ý nghĩa của chính sách quản lý nhân lực 8.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách quản lý nhân lực trong tổ chức VH-GD 8.3. Lựa chọn chính sách quản lý nhân lực 8.4. Căn cứ hoạch định chính sách quản lý nhân lực 8.5. Sơ đồ quản lý nhân lực - một công cụ thể thức hoá chính sách quản lý nhân lực 8.6. Hoạch định chính sách quản lý nhân lực của tổ chức VH-GD bằng phương pháp xây dựng sơ đồ quản lý nhân lực.	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
14	Bài tập, thảo luận	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
15	Ôn tập	[1], [2]	Hệ thống kiến thức Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài KT định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CDR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
11	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CDR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	

2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Kiểm tra định kì	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)





TS. Trần Thị Hồng



NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thanh Huyền

Tiến trình cập nhật đề cương:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Thanh Huyền Trưởng Bộ môn:  TS. Trần Thị Hồng
---	--

<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022</p> <p>Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng.</p> <p>Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.</p> <p>Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.</p> <p>Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên</p> <p>Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP</p> <p>Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Nguyễn Thanh Huyền</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
--	---

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý các thiết chế văn hoá

Tên học phần (tiếng Anh): Management of cultural institutions

2. Mã học phần: QLTC312

3. Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 24; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 12; Tự học: 90 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Chu Thành Huy	0945374116	huyct@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Đỗ Hằng Nga	0967968237	ngadh@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
3	TS. Dương Thị Huyền	0975702362	huyendt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Quản lý tổ chức Văn hoá – giáo dục

6. Đơn vị phụ trách học phần: Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

7. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà văn hóa, các tổ chức nghệ thuật biểu diễn, bảo tàng, thư viện, khu vui chơi giải trí như: Khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp và tổ chức, quản lý các thiết chế này.

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Người học nắm được những kiến thức chuyên sâu và kỹ năng cơ bản về quản lý nhà văn hóa, các tổ chức nghệ thuật biểu diễn, bảo tàng, thư viện, khu vui chơi giải trí như: Khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp và tổ chức, quản lý các thiết chế này.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Người học có khả năng hoạch định, tổ chức và điều hành nội dung quản lý các thể chế văn hóa trong thực tiễn công tác. Đánh giá đúng đắn các vấn đề quản lý các thiết chế văn hóa.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Nắm được kiến thức chuyên sâu về và kỹ năng cơ bản về quản lý nhà văn hóa, các tổ chức nghệ thuật biểu diễn, bảo tàng, thư viện, khu vui chơi giải trí.

+ Chuẩn 2: Phân tích, vận dụng kiến thức chuyên sâu về và kỹ năng cơ bản về quản lý nhà văn hóa, các tổ chức nghệ thuật biểu diễn, bảo tàng, thư viện, khu vui chơi giải trí trong thực tiễn.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Nhận diện, phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến kiến thức chuyên sâu về và kỹ năng cơ bản về quản lý nhà văn hóa, các tổ chức nghệ thuật biểu diễn, bảo tàng, thư viện, khu vui chơi giải trí trong thực tiễn.

+ Chuẩn 4: Giải quyết được các vấn đề liên quan đến kiến thức chuyên sâu về và kỹ năng cơ bản về quản lý nhà văn hóa, các tổ chức nghệ thuật biểu diễn, bảo tàng, thư viện, khu vui chơi giải trí trong thực tiễn.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Lê Hồng Lý, Dương Văn Sáu, Đặng Hoài Thu, *Giáo trình quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2017.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Hoàng Sơn Cường (1998), *Lược sử quản lý văn hóa ở Việt Nam*, Nxb Văn thông tin, HN.

[3]. Phan Hồng Giang - Bùi Hoài Sơn (đồng chủ biên) (2014), *Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Modul 1. Những vấn đề lý luận quản lý các thiết chế văn hóa 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Nội dung quản lý nhà nước đối với các thiết chế văn hóa	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
2	1.3. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quản lý đối với các thiết chế văn hóa xã hội	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
3	Thảo luận module 1	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
4	Modul 2: Tổ chức nghệ thuật biểu diễn 2.1. Khái niệm và đặc điểm của tổ chức nghệ thuật biểu diễn 2.2. Nhiệm vụ và chức năng của tổ chức nghệ	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

	thuật biểu diễn 2.3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của tổ chức nghệ thuật biểu diễn 2.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp và tổ chức			
5	Thảo luận module 2	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
6	Modul 3: Tổ chức Bảo tàng 3.1. Khái niệm và đặc điểm của bảo tàng 3.2. Nhiệm vụ và chức năng của bảo tàng 3.3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của bảo tàng 3.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp của bảo tàng	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
7	Thảo luận module 3	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
8	Modul 4: Tổ chức thư viện 4.1. Khái niệm và đặc điểm của thư viện 4.2. Nhiệm vụ và chức năng của thư viện 4.3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của thư viện 4.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp của thư viện	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
9	Thảo luận module 4	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
10	Modul 5: Tổ chức khu vui chơi giải trí 5.1. Khái niệm và đặc điểm của thư viện 5.2. Nhiệm vụ và chức năng của thư viện 5.3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của thư viện 5.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp của thư viện	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	Thảo luận module 5	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
12	Modul 6. Tổ chức thực hiện QLNN đối với các thiết chế văn hóa 6.1. Cấp phép trong quản lý nhà nước đối với các thiết chế văn hóa 6.2. Quy trình quản lý nhà nước đối với các thiết chế văn hóa	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
13	6.3. Các phương pháp trong quản lý các thiết chế văn hóa 6.4. Công tác quản lý hoạt động chuyên môn các thiết chế văn hóa	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
14	6.5. Công tác quản lý nguồn nhân lực trong các thiết chế văn hóa 6.6. Xử lý vi phạm trong quản lý nhà nước về di sản	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Đỗ Hằng Nga

Tiến trình cập nhật đề cương:

<p>Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Đỗ Hằng Nga</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Đỗ Hằng Nga</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Ứng dụng tâm lý học trong quản lý giáo dục
Tên học phần (tiếng Anh): Application of psychology in educational management

2. Mã học phần: QLUĐ313

3. Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 30; Tự học: 90 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Nguyễn Thị Ngọc	0912024817	nguyenthingoc@gmail.com	Trường ĐHSP, ĐHTN
2	TS. Lê Thị Quỳnh Trang	0982310379	quynhtrang@tnut.edu.vn	Trường ĐHSP, ĐHTN

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Quản lý hành vi trong tổ chức
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

6. Đơn vị phụ trách học phần: Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

7. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho người học được những vấn đề chuyên sâu về tâm lý học lãnh đạo quản lý và ứng dụng trong quản lý giáo dục, trong đó tập trung vào: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học lãnh đạo, quản lý; Lịch sử phát triển của tâm lý học lãnh đạo, quản lý; Ứng dụng các học thuyết về sự lãnh đạo trong quản lý giáo dục; Quyền lực trong quản lý giáo dục; Nhân cách người lãnh đạo trong quản lý giáo dục; Ê kíp lãnh đạo trong quản lý giáo dục.

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Người học nắm được những kiến thức chuyên sâu về tâm lý học lãnh đạo quản lý và ứng dụng trong quản lý giáo dục. Phân tích được những kiến thức chuyên ngành về những vấn đề chuyên sâu về tâm lý học lãnh đạo quản lý và ứng dụng trong quản lý giáo dục.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Thực hiện được việc phân tích, đánh giá hiện trạng các nguồn lực của tổ chức, các khía cạnh khác nhau trong thực tiễn quản lý trong lĩnh vực về tâm lý học lãnh đạo quản lý và ứng dụng trong quản lý giáo dục.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Nắm được kiến thức chuyên sâu về tâm lý học lãnh đạo quản lý và ứng dụng trong quản lý giáo dục.

+ Chuẩn 2: Phân tích được những kiến thức chuyên ngành về những vấn đề chuyên sâu về tâm lý học lãnh đạo quản lý và ứng dụng trong quản lý giáo dục.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Nhận diện, phân tích, đánh giá hiện trạng các nguồn lực của tổ chức, các khía cạnh khác nhau trong thực tiễn quản lý trong lĩnh vực về tâm lý học lãnh đạo quản lý và ứng dụng trong thực tiễn quản lý giáo dục.

+ Chuẩn 4: Giải quyết được các vấn đề liên quan đến hành vi của nhân lực trong tổ chức giáo dục.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1] PGS. TS. Vũ Dũng – Viện Tâm lý học (2006), Giáo trình Tâm lý học Quản lý, NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội.

[2] ThS. Bùi Trọng Tài – Trường Đại học Khoa học (2021), Tập bài giảng Tâm lý học lãnh đạo, quản lý. Lưu hành nội bộ, Thái Nguyên.

10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Thị Thúy – Trường Đại học Trà Vinh (2014), Tài liệu giảng dạy môn Tâm lý học quản lý. Lưu hành nội bộ.

[4]. Nguyễn Quang Uẩn (Chủ biên), Nguyễn Văn Lũy, Đinh Văn Vang (2007), Giáo trình Tâm lý học đại cương. NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội.

[5]. Trần Thị Thu Mai – Trường ĐH Sư Phạm TPHCM, Bài giảng Tâm lý học quản lý, Lưu hành Nội bộ.

[6]. Ngô Công Hoàn – Trường ĐH Sư Phạm, ĐHQG Hà Nội (1997), Tâm lý học xã hội trong quản lý, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Modul 1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học lãnh đạo, quản lý 1. Đối tượng nghiên cứu	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

2	2. Phương pháp nghiên cứu	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
3	Thảo luận, kiểm tra: Đối tượng nghiên cứu trong quản lý giáo dục	[1], [2] [3], [4]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
4	Modul 2. Lịch sử phát triển của tâm lý học lãnh đạo, quản lý 1. Tiền đề hình thành tâm lý học lãnh đạo, quản lý 2. Taylor và thuyết quản lý theo khoa học	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
5	3. Tâm lý học lãnh đạo, quản lý trở thành một khoa học 4. Sự phát triển tâm lý học lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
6	Thảo luận, kiểm tra: Sự phát triển tâm lý học lãnh đạo, quản lý trong giáo dục ở Việt Nam.	[1], [2] [3], [4]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
7	Modul 3. Ứng dụng các học thuyết về sự lãnh đạo trong quản lý giáo dục 1. Thuyết về các đặc điểm nổi bật của người lãnh đạo 2. Thuyết hành vi người lãnh đạo	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
8	3. Các thuyết ngẫu nhiên về sự lãnh đạo 4. Một số học thuyết khác về sự lãnh đạo	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
9	Thảo luận – kiểm tra 2: Vai trò của tầm nhìn chiến lược trong kiểm định chất lượng.	[1], [2] [3], [4]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
10	Modul 4. Quyền lực trong quản lý giáo dục 1. Khái niệm quyền lực 2. Ý thức về quyền lực 3. Các hình thức cơ bản của quyền lực	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	4. Quyền lực chính trị 5. Sự suy đồi của quyền lực trong quản lý giáo dục 6. Một vài đặc điểm của quyền lực ở nước ta	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
12	Thảo luận – thực hành: Sự suy đồi của quyền lực trong quản lý giáo dục	[1], [2] [3], [4]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
13	Modul 5. Nhân cách người lãnh đạo trong quản lý giáo dục 1. Những phẩm chất và năng lực cần thiết của người lãnh đạo 2. Phong cách và uy tín của người lãnh đạo	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
14	Modul 6. Ê kíp lãnh đạo trong quản lý GD 1. Khái niệm 2. Hai thành tố cơ bản của ê kíp lãnh đạo 3. Một số mô hình ê kíp lãnh đạo	[1], [2] [3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2] [3], [4]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Minh Tuấn





TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Thị Ngọc

Tiến trình cập nhật đề cương:

<p>Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Nguyễn Thị Ngọc Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Nguyễn Thị Ngọc Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý di sản văn hoá

Tên học phần (tiếng Anh): Management of cultural heritage

2. Mã học phần: QLDS313

3. Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 30; Tự học: 90 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Chu Thành Huy	0945374116	huyct@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Đỗ Hằng Nga	0967968237	ngadh@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
3	TS. Dương Thị Huyền	0975702362	huyendt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Quản lý tổ chức Văn hoá – giáo dục

6. Đơn vị phụ trách học phần: Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

7. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý Nhà nước về văn hóa ở Việt Nam. Trong đó, học phần chú trọng đến một số nội dung chủ yếu của quản lý Nhà nước về văn hóa và tổ chức thực hiện quản lý Nhà nước về văn hóa trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Người học nắm được các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển di sản; Tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về di sản. Đánh giá nội dung, nguyên tắc, phương pháp quản lý Nhà nước di sản; Tổ chức thực hiện quản lý Nhà nước về di sản tại đơn vị của mình.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng các vấn đề quản lý di sản và vận dụng vào thực tiễn quản lý Nhà nước về di sản; hoạch định, tổ chức và điều hành các nội dung quản lý Nhà nước về di sản trong thực tiễn công tác. Đánh giá đúng đắn các vấn đề quản lý di sản và vận dụng vào thực tiễn quản lý Nhà nước về di sản. Vận dụng tốt hoạch định, tổ chức và điều hành các nội dung quản lý Nhà nước về di sản trong thực tiễn công tác

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Nắm được kiến thức chuyên sâu về quản lý di sản văn hoá.

+ Chuẩn 2: Phân tích, vận dụng kiến thức chuyên sâu về quản lý di sản văn hoá trong thực tiễn.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Nhận diện, phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến quản lý di sản văn hoá trong thực tiễn.

+ Chuẩn 4: Giải quyết được các vấn đề liên quan đến các vấn đề liên quan đến quản lý di sản văn hoá trong thực tiễn.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Lê Hồng Lý, Dương Văn Sáu, Đặng Hoài Thu, *Giáo trình quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2017.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Hoàng Sơn Cường (1998), *Lược sử quản lý văn hóa ở Việt Nam*, Nxb Văn thông tin, HN.

[3]. Phan Hồng Giang - Bùi Hoài Sơn (đồng chủ biên) (2014), *Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Modul 1. Khái quát nhà nước về quản lý các thiết chế văn hóa 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Yêu cầu quản lý Nhà nước về thiết chế văn hóa 1.3. Một số văn bản quản lý nhà nước về thiết chế văn hóa	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
2	1.3. Lược sử quản lý di sản ở Việt Nam 1.4. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển di sản	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
3	1.5. Nội dung, nguyên tắc, phương pháp quản lý Nhà nước về di sản	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
4	1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến QLNN về di sản 1.6.1. Hiện trạng, nhu cầu phát triển bền vững di sản	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

	1.6.2. Mức độ hoàn thiện của pháp luật về quản lý di sản			
5	1.6.3. Tính pháp quyền trong quản lý nhà nước về di sản 1.6.4. Sự tham gia các bên trong QLNN về di sản	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
6	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
7	Modul 2. Tổ chức bộ máy và một số nội dung chủ yếu của QLNN về di sản 2.1. Chủ thể quản lý Nhà nước về di sản 2.2. Chủ thể bị quản lý nhà nước về di sản	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
8	2.3. Nội dung chủ yếu của quản lý Nhà nước về di sản 2.3.1. Xây dựng thể chế	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
9	2.3.2. Thực hiện các chính sách về di sản	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
10	2.3.3. Đầu tư tài chính cho di sản	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	2.3.4. Kiểm tra, giám sát các hoạt động di sản	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
12	Thảo luận	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
13	Modul 3. Tổ chức thực hiện QLNN về di sản 3.1. Cấp phép trong quản lý nhà nước về di sản	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
14	3.2. Xử lý vi phạm trong quản lý nhà nước về di sản	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	

			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)





TS. Trần Thị Hồng



NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Đỗ Hằng Nga

Tiến trình cập nhật đề cương:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Đỗ Hằng Nga Trưởng Bộ môn:  TS. Trần Thị Hồng
---	---

<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022</p> <p>Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng.</p> <p>Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.</p> <p>Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.</p> <p>Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên</p> <p>Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP</p> <p>Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p> <p></p> <p>TS. Đỗ Hằng Nga</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p> <p></p> <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
--	--

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Đo lường và kiểm định chất lượng giáo dục

Tên học phần (tiếng Anh): Measuring and accrediting education quality

2. Mã học phần: QLKĐ313

3. Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 30; Tự học: 90 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	GS.TS. Trần Trung	0913363656	trunghvdt@gmail.com	Học viện Dân tộc
2	TS. Phạm Văn Hùng	0383410168	vanhungkt@gmail.com	ĐHTN
3	PGS.TS. Nguyễn Văn Chiều	0912357097		Trường ĐH KHXH&NV

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Quản lý tổ chức Văn hoá – giáo dục

6. Đơn vị phụ trách học phần: Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

7. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề chuyên sâu về đo lường trong giáo dục; Các hình thức đo lường trong hoạt động dạy học; Tầm nhìn chiến lược, quản lý và đảm bảo chất lượng; Chương trình đào tạo và nghiên cứu, phát triển và đổi mới trong kiểm định giáo dục; Môi trường giáo dục và các nguồn lực đảm bảo kiểm định chất lượng giáo dục.

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Người học nắm được những vấn đề chuyên sâu về đo lường trong giáo dục; Các hình thức đo lường trong hoạt động dạy học; Tầm nhìn chiến lược, quản lý và đảm bảo chất lượng; Chương trình đào tạo và nghiên cứu, phát triển và đổi mới trong kiểm định giáo dục; Môi trường giáo dục và các nguồn lực đảm bảo kiểm định chất lượng giáo dục.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng các kiến thức về đo lường và kiểm định giáo dục trên thực tiễn.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

- + Chuẩn 1: Nắm được kiến thức chuyên sâu về đo lường và kiểm định giáo dục.
- + Chuẩn 2: Phân tích, vận dụng kiến thức chuyên sâu về đo lường và kiểm định giáo dục trong thực tiễn.

9.2. CDR về kỹ năng:

- + Chuẩn 3: Nhận diện, phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến đo lường và kiểm định giáo dục trong thực tiễn.
- + Chuẩn 4: Giải quyết được các vấn đề liên quan đến đo lường và kiểm định giáo dục á trong thực tiễn.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- + Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.
- + Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. GS. TSKH Lâm Quang Thiệp, *Đo lường trong giáo dục – lý thuyết và ứng dụng*. NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2020

[2]. Nguyễn Đức Chính (Chủ biên), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. Hà Nội, 2020.

10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Dương Thiệu Tống. *Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập* (phương pháp thực hành). Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 2005

[4]. Allen, M. J.; Yen, W. M. *Introduction to Measurement Theory*. Monterey, California: Brooks/Cole Publishing Company, 1979.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Modul 1. Đo lường trong giáo dục 1. Khái niệm đo lường trong giáo dục 2. Mục tiêu của đo lường trong giáo dục	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
2	3. Những nội dung cơ bản của đo lường trong giáo dục 4. Những hình thức đo lường chủ yếu	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
3	Thảo luận, kiểm tra: Những hình thức đo lường chủ yếu	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
4	Modul 2. Các hình thức đo lường trong hoạt động dạy học 1. Các kiểu câu hỏi trắc nghiệm khách quan 2. So sánh các phương pháp trắc nghiệm khách quan và tự luận 2.1. Các đặc điểm của phương pháp tl:	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

	2.2. Các đặc điểm của phương pháp tnkq 3. Sự kết hợp trắc nghiệm khách quan với tự luận trong đánh giá			
5	4. Sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm để đánh giá các mức độ nhận thức khác nhau 5. Cách chế tác câu hỏi TN khách quan 6. Quy trình xây dựng một ngân hàng câu hỏi hoặc một đề trắc nghiệm tiêu chuẩn hóa 7. Mục tiêu giảng dạy, ma trận kiến thức và đề kiểm tra 8. Quy trình thiết kế một đề kiểm tra tiêu chuẩn hóa và một nhch	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
6	Thảo luận, kiểm tra: Quy trình xây dựng một ngân hàng câu hỏi hoặc một đề trắc nghiệm tiêu chuẩn hóa.	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
7	Modul 3. Tầm nhìn chiến lược, quản lý và đảm bảo chất lượng 1. Tầm nhìn chiến lược 2. Quản lý chất lượng giáo dục	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
8	3. Đảm bảo chất lượng	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
9	Thảo luận – kiểm tra 2: Vai trò của tầm nhìn chiến lược trong kiểm định chất lượng.	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
10	Modul 4 Chương trình đào tạo và nghiên cứu, phát triển và đổi mới trong kiểm định 1. Chương trình đào tạo 1.1. Phát triển chương trình 1.2. Nội dung CT và tổ chức thực hiện	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	2. Nghiên cứu, phát triển và đổi mới 2.1. Chính sách về nghiên cứu, phát triển và đổi mới 2.2. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và đổi mới 2.3. Hoạt động đối ngoại 2.4. Hợp tác vùng, địa phương 2.5. Hợp tác quốc tế	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
12	Thảo luận – thực hành: Phát triển chương trình theo hướng hiện đại	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
13	Modul 5. Môi trường giáo dục và các nguồn lực đảm bảo kiểm định 1. Môi trường sư phạm 2. Cơ sở vật chất, tài nguyên dạy và học 3. Nguồn tài chính	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

14	4. Nguồn nhân lực 5. Hỗ trợ dạy học 6. Hỗ trợ, bồi dưỡng giảng viên	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỜNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỜNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS. Trần Trung

Tiến trình cập nhật đề cương:

<p>Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>GS.TS. Trần Trung</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>GS.TS. Trần Trung</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

- Tên học phần (tiếng Việt):** Quản lý văn hóa và phát triển bền vững
Tên học phần (tiếng Anh): Cultural management and sustainable development
- Mã học phần:** QLVH313
- Số tín chỉ:** 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45
(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 30; Tự học: 90 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	PGS.TS. Ngô Văn Giới		gioinv@tnus.deu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Chu Thành Huy	0945374116	huyct@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
3	TS. Đoàn Thị Yến	0395742512	yendt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Quản lý tổ chức Văn hoá – giáo dục

6. Đơn vị phụ trách học phần: Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

7. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về thế giới quan, phương pháp luận khoa học trong nhận thức và hoạt động thực tiễn trên lĩnh vực văn hóa; Cũng cố lập trường cách mạng, nâng cao năng lực tư duy khoa học đồng thời góp phần hoàn thiện phương pháp quản lý trên lĩnh vực công tác văn hóa.

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Người học nắm được những vấn đề chuyên sâu về quản lý văn hóa và phát triển bền vững.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Người học có khả năng vận dụng thực hiện có hiệu quả quan điểm Đảng CSVN và chủ trương, chính sách về văn hóa của Đảng, Nhà nước vào công tác xây dựng và phát triển văn hóa, con người ở địa phương, cơ quan hiện nay. Có khả năng tư vấn, tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền xây dựng và thực hiện chủ trương, chính sách văn hóa ở địa phương, đơn vị trong quá trình xây dựng CNXH ở nước ta.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

- 9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Nắm được kiến thức chuyên sâu về quản lý văn hóa và phát triển bền vững.

+ Chuẩn 2: Phân tích, vận dụng kiến thức chuyên sâu về quản lý văn hóa và phát triển bền vững trong thực tiễn.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Nhận diện, phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến quản lý văn hóa và phát triển bền vững trong thực tiễn.

+ Chuẩn 4: Giải quyết được các vấn đề liên quan đến quản lý văn hóa và phát triển bền vững trong thực tiễn.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Khoa Văn hóa và phát triển (2011), *Một số chuyên đề về văn hóa và phát triển*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

[2]. Viện Văn hoá và Phát triển (2004), *Văn hoá và phát triển ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Khoa Văn hóa và phát triển, Ths Giang Thị Huyền (chủ biên) (2011), *Một số chuyên đề văn hóa và phát triển (Tập bài giảng)*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Modul 1. Lý luận chung về văn hóa 1.1. Khái niệm văn hóa 1.2. Bản chất, cấu trúc và chức năng văn hóa	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
2	1.3. Quy luật vận động, phát triển văn hóa Thảo luận module 1	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp, thảo luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
3	Module 2: Lý luận chung về phát triển và phát triển bền vững 2.1. Quan điểm lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về sự phát triển 2.2. Các lý thuyết về phát triển phương Tây thế kỷ XX 2.3. Quan niệm mới về sự phát triển của UNESCO	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
4	2.4. Văn hóa và sự phát triển bền vững của đất nước Thảo luận module 2	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp, thảo luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
5	Module 3: Phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới 3.1. Quan niệm về phát triển văn hóa	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

	3.2. Quan niệm về phát triển con người			
6	3.3. Những yêu cầu đặt ra đối với phát triển văn hóa, con người Việt Nam hiện nay 3.4. Mục tiêu, quan điểm về phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
7	3.5. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới Thảo luận module 3	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp, thảo luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
8	Module 4: Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc trong giao lưu, hội nhập quốc tế hiện nay 4.1. Các giá trị văn hóa dân tộc Việt Nam 4.2. Cơ sở hình thành và phát triển nền văn hóa Việt Nam truyền thống	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
9	4.3. Các giá trị cơ bản của văn hóa Việt Nam truyền thống 4.4. Các yếu tố tác động đến sự biến đổi của hệ giá trị văn hóa dân tộc	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
10	4.5. Những vấn đề đặt ra trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc thời kỳ giao lưu, hội nhập quốc tế Thảo luận module 4	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp, thảo luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
11	Module 5: Phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay 5.1. Cơ sở lý luận về xây dựng, phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam 5.2. Vai trò của công nghiệp văn hoá đối với sự phát triển kinh tế - xã hội	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
12	5.3. Quan điểm của Đảng, chính sách của NN về phát triển các ngành công nghiệp văn hoá Thảo luận module 5	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp, thảo luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
13	Module 6. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa. 6.1. Tính tất yếu khách quan nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa ở Việt Nam 6.2. Năng lực lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa 6.3. Quản lý nhà nước về văn hoá	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
14	6.4. Năng lực quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hoá 6.5. Quan điểm chỉ đạo về nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa 6.6. Giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	Thảo luận module 6, ôn tập	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Minh Tuấn





TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Ngô Văn Giới

Tiến trình cập nhật đề cương:

<p>Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>PGS.TS. Ngô Văn Giới</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>PGS.TS. Ngô Văn Giới</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Chuyển đổi số trong tổ chức văn hóa - giáo dục
Tên học phần (tiếng Anh): Digital transformation in cultural-educational organizations

2. Mã học phần: QLCD313

3. Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành: 0; Thảo luận: 30; Tự học: 90 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải	0982286907	trinhthanhhai@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Phạm Chiến Thắng	0915459453	thangpc@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
3	TS. Bùi Trọng Tài	0982486995	taibt@tnu.edu.vn	Trường ĐHKH

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Quản lý tổ chức Văn hoá – giáo dục

6. Đơn vị phụ trách học phần: Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

7. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ trong lĩnh vực chuyển đổi số trong tổ chức văn hóa giáo dục, trong đó nhấn mạnh khái niệm chuyển đổi số (*Digital transformation*); Bối cảnh và sự cần thiết chuyển đổi số; Nội dung đề án chuyển đổi số quốc gia; Phát triển lực lượng lao động số; Chuyển đổi số xã hội; Phát triển hạ tầng số cho văn hóa – giáo dục.

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Người học nắm được những kiến thức cơ bản về chuyển đổi số trong tổ chức văn hóa giáo dục.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Người học có khả năng Vận dụng được kiến thức chuyên ngành về chuyển đổi số trong tổ chức văn hóa giáo dục để việc phát hiện, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý cụ thể của cơ quan, đơn vị trong thực tiễn.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Nắm được kiến thức cơ bản về chuyển đổi số trong tổ chức văn hóa giáo dục.

+ Chuẩn 2: Phân tích được những kiến thức chuyên ngành về chuyển đổi số trong tổ chức văn hóa giáo dục, trong đó nhấn mạnh các khía cạnh: Phát triển lực lượng lao động số; Chuyển đổi số xã hội; Phát triển hạ tầng số cho văn hóa – giáo dục.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Nhận diện, phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số trong tổ chức văn hóa giáo dục trong thực tiễn.

+ Chuẩn 4: Giải quyết được các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số trong tổ chức văn hóa giáo dục trong thực tiễn.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Bộ thông tin và truyền thông, *Cẩm nang Chuyển đổi số*. Hà Nội, 2020

[2]. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, *Đề án chuyển đổi số quốc gia* (Dự thảo), 2019.

10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Modul 1. Bối cảnh và sự cần thiết chuyển đổi số 1. Bối cảnh quốc tế 2. Hiện trạng Việt Nam	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
2	3. Sự cần thiết của chuyển đổi số tại Việt Nam	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
3	Thảo luận, kiểm tra: Sự cần thiết của chuyển đổi số tại Việt Nam	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
4	Modul 2. Nội dung đề án chuyển đổi số quốc gia 1. Tầm nhìn đến năm 2030 2. Các giai đoạn chuyển đổi số Việt Nam	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
5	3. Mục tiêu đến năm 2025 3.1. Mục tiêu chung đến năm 2025	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

	3.2. Mục tiêu chuyển đổi số nền kinh tế 3.3. Mục tiêu chuyển đổi số xã hội 3.4. Mục tiêu chuyển đổi số cơ quan nhà nước 3.6. Mục tiêu phát triển hạ tầng số			
6	Thảo luận, kiểm tra: Mục tiêu chuyển đổi số cơ quan văn hóa – giáo dục	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
7	Modul 3. Phát triển lực lượng lao động số 1. Cập nhật chương trình đào tạo, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất đào tạo kiến thức, kỹ năng số từ trẻ tuổi 2. Đào tạo nâng cao, đào tạo lại	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
8	3. Triển khai việc học tập suốt đời 4. Hạn chế chảy máu chất xám, thu hút nhân tài.	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
9	Thảo luận – kiểm tra 2: Kinh tế tuần hoàn	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
10	Modul 4. Chuyển đổi số xã hội 1. Giảm khoảng cách số 2. Mang đến cơ hội học tập nhờ công nghệ số 3. Nâng cao khả năng truy cập, chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhờ công nghệ số.	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
11	4. Quản lý, cảnh báo môi trường nhờ công nghệ số 5. Ứng dụng công nghệ số bảo đảm trật tự an toàn xã hội.	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
12	Thảo luận – thực hành: Cơ hội học tập nhờ công nghệ số.	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận
13	Modul 5. Phát triển hạ tầng số cho văn hóa – giáo dục 1. Phát triển hạ tầng băng rộng quốc gia 2. Phát triển hạ tầng điện toán đám mây 3. Phát triển hạ tầng iot	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
14	4. Phát triển tài nguyên dữ liệu quốc gia 5. Phát triển hạ tầng dịch vụ định danh, xác thực điện tử tin cậy 6. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin	[1], [2] [3]	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu
15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2] [3]	Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến thảo luận

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1	
			- Ý tưởng sáng tạo	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Câu 1 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Câu 2 (5 điểm): Phân tích lý thuyết và liên hệ Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

Tiến trình cập nhật đề cương:

<p>Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>PGS.TS. Trịnh Thanh Hải</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 4 tiết/tuần trong 15 tuần, tổng số GTC: 45 GTC. Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>PGS.TS. Trịnh Thanh Hải</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ KHỦNG HOẢNG TRUYỀN THÔNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

Tên học phần (tiếng Anh): *Managing and dealing with communication crises in schools*

2. Mã học phần: QLKH313

3. Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành 0; Thảo luận: 30 ; Tự học: 90 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ và tên giảng viên	Số điện thoại	Email	Cơ quan công tác
1	TS. Nguyễn Thị Trà My	0983632638	myntt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH, ĐHTN
2	TS. Phạm Chiến Thắng	0988820020	phamct@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH, ĐHTN
3	TS. Bùi Trọng Tài	0982486995	taibt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH, ĐHTN

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Lãnh đạo và quản lý nhà trường
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không.

6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn – Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên.

7. Mô tả học phần:

Môn học trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về vai trò của quản lý khủng hoảng trong nhà trường và trong đời sống; hiểu và phân tích được bản chất và phân loại các cuộc khủng hoảng trong trường học như khủng hoảng đến từ phía nhà trường, từ đội ngũ giáo viên, từ phía học sinh, từ gia đình, từ xã hội; hiểu và phân tích được vai trò của truyền thông trong xử lý khủng hoảng trong nhà trường; liệt kê và phân tích các bước trong quy trình quản lý và xử lý khủng hoảng.

8. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức:

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về vai trò của quản lý khủng hoảng trong nhà trường và trong đời sống; hiểu và phân tích được bản

chất và phân loại các cuộc khủng hoảng trong trường học như khủng hoảng đến từ phía nhà trường, từ đội ngũ giáo viên, từ phía học sinh, từ gia đình, từ xã hội

- Về kĩ năng:

Hiểu và phân tích được vai trò của truyền thông trong xử lý khủng hoảng trong nhà trường; liệt kê và phân tích các bước trong quy trình quản lý và xử lý khủng hoảng. Trang bị cho người học khả năng nhận diện, phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề khủng hoảng về truyền thông trong trường học.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học; tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo, hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. Về kiến thức:

+ Phân tích được bản chất và phân loại các cuộc khủng hoảng trong trường học như khủng hoảng đến từ phía nhà trường, từ đội ngũ giáo viên, từ phía học sinh, từ gia đình, từ xã hội; hiểu và phân tích được vai trò của truyền thông trong xử lý khủng hoảng trong nhà trường; liệt kê và phân tích các bước trong quy trình quản lý và xử lý khủng hoảng.

9.2. Về kĩ năng:

+ Người học có khả năng nhận diện, phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề khủng hoảng về truyền thông trong trường học một cách có hiệu quả.

9.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học; tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo, hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Mai Ngọc Anh, *Giáo trình Quản lý nhà nước về giáo dục*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2019.

[2]. Bích Nga – Tấn Phước – Phạm Ngọc Sáu (Biên dịch) (2005), *Quản lý khủng hoảng – Cẩm nang kinh doanh Harvard Business Essential*, Nxb. Tổng hợp TP.HCM

10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Mạc Tú Anh – Hoàng Dương (dịch) (2014), *100 ý tưởng PR tuyệt hay*, Nxb Trẻ, TP.HCM

[4]. Đỗ Ngọc Bích (2017), “Xử lý khủng hoảng thương hiệu của doanh nghiệp tại Việt Nam”, *Trang Thông tin Kinh tế và dự báo*, <http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/146-7597-xu-ly-khung-hoang-thuong-hieu-cua-doanh-nghiep-tai-viet-nam.html>.

[5]. Học viện Hành chính quốc gia, *Quản lý nhà nước về văn hóa - giáo dục - y tế*,

Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[6]. Hùng Tâm – Mạnh Kim – Nguyễn Văn Phước (dịch) (2010), *Sự thật về 100 thất bại thương hiệu lớn nhất của mọi thời đại*, Nxb. Tổng hợp TP.HCM, TP.HCM

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
Tuần 1	Modul 1: Tổng quan về khủng hoảng và khủng hoảng truyền thông trong trường học	[1], [2],[3], [4],	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 2	Modul 2: Nhận diện những mối nguy hiểm tiềm ẩn trong trường học	[1], [2],[3], [4],	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 3	Thảo luận	[1], [2],[3], [4],	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 4	Modul 3: Phòng tránh những nguy cơ khủng hoảng trong trường học	[1], [2],[3], [4],	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 5	Modul 4: Nhận diện khủng hoảng xảy ra trong trường học	[1], [2],[3], [4],	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 6	Thảo luận	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 7	Modul 5: Lập kế hoạch truyền thông khi khủng hoảng xảy ra	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 8	Bài tập thực hành	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 9	Modul 6: Giải quyết khủng hoảng	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 10	Modul 6: Giải quyết khủng hoảng	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 11	Bài tập thực hành	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

			Thảo luận, tranh luận	Ý kiến thảo luận
Tuần 12	Modul 7: Khôi phục khủng hoảng	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 13	Modul 8: Phân tích các trường hợp thực tế trong trường học	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 14	Modul 8: Phân tích các trường hợp thực tế trong trường học	[1], [2],[3], [4],	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2],[3], [4],		

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá người học

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5	CĐR 1,2,3,4
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc.	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận.	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu.	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng.	1	
			- Ý tưởng sáng tạo.	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế. Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3,4
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Phần 1 (4 điểm): Phân tích lý thuyết Phần 2 (6 điểm): Vận dụng vào thực tiễn. Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thị Trà My

Tiến trình cập nhật đề cương:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 30 tiết; số tiết thảo luận, bài tập: 30.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Thị Trà My Trưởng Bộ môn:  TS. Trần Thị Hồng
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 -Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. -Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. -Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên -Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP -Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Thị Trà My Trưởng Bộ môn:  TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): THAM VẤN HỌC ĐƯỜNG

Tên học phần (tiếng Anh): *School Counseling*

2. Mã học phần: QLTV313

3. Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành 0; Thảo luận: 30 ; Tự học: 90 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ và tên giảng viên	Số điện thoại	Email	Cơ quan công tác
1	TS. Tạ Thị Thảo	0988820020	thaott@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH, ĐHTN
2	TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan	0912454656	hoanglan@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Lãnh đạo và quản lý nhà trường
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không.

6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn – Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên.

7. Mô tả học phần:

Nội dung học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về Tham vấn và Tham vấn học đường, gồm: Những vấn đề chung về tham vấn và tham vấn học đường; các liệu pháp tâm lý trong tham vấn học đường, những rối nhiễu tâm lý thường gặp ở học sinh; phối hợp các lực lượng giáo dục trong tham vấn học đường.

8. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức:

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về tham vấn và tham vấn học đường, gồm: Những vấn đề chung về tham vấn và tham vấn học đường; các liệu pháp tâm lý trong tham vấn học đường, những rối nhiễu tâm lý thường gặp ở học sinh; phối hợp các lực lượng giáo dục trong tham vấn học đường. Rèn luyện cho học viên những kỹ năng cơ bản trong quản trị các vấn đề học đường, hình thành ở học viên thái độ tôn trọng thân chủ trong tham vấn và tính trách nhiệm của bản thân.

- Về kỹ năng:

Phân tích được bản chất của tham vấn và tham vấn học đường, các nguyên nhân, dấu hiệu lâm sàng và phương pháp chẩn đoán, can thiệp các rối nhiễu tâm lý ở lứa tuổi học sinh. Đánh giá được các học thuyết tâm lý ứng dụng trong tham vấn học đường; Người học ứng dụng được các nguyên tắc và phương pháp vào hoạt động tham vấn học

đường, quản trị các vấn đề trong học đường; thiết kế các chương trình phòng ngừa và hỗ trợ tham vấn các rối nhiễu tâm lý thường gặp ở học sinh.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tôn trọng, trách nhiệm và cầu thị trong việc thực hiện vai trò một tham vấn viên và người quản lý trong môi trường giáo dục.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Hiểu những kiến thức chuyên sâu về tham vấn và tham vấn học đường, gồm: Những vấn đề chung về tham vấn và tham vấn học đường; các liệu pháp tâm lý trong tham vấn học đường, những rối nhiễu tâm lý thường gặp ở học sinh; phối hợp các lực lượng giáo dục trong tham vấn học đường. Rèn luyện cho học viên những kỹ năng cơ bản trong quản trị các vấn đề học đường, hình thành ở học viên thái độ tôn trọng thân chủ trong tham vấn và tính trách nhiệm của bản thân.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Phân tích được bản chất của tham vấn và tham vấn học đường, các nguyên nhân, dấu hiệu lâm sàng và phương pháp chẩn đoán, can thiệp các rối nhiễu tâm lý ở lứa tuổi học sinh.

+ Đánh giá được các học thuyết tâm lý ứng dụng trong tham vấn học đường; Người học ứng dụng được các nguyên tắc và phương pháp vào hoạt động tham vấn học đường, quản trị các vấn đề trong học đường; thiết kế các chương trình phòng ngừa và hỗ trợ tham vấn các rối nhiễu tâm lý thường gặp ở học sinh.

9.3. CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tôn trọng, trách nhiệm và cầu thị trong việc thực hiện vai trò một tham vấn viên và người quản lý trong môi trường giáo dục.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

- [1]. Trần Thị Minh Đức (2014), *Giáo trình tham vấn tâm lý*, NXB ĐHQG Hà Nội
 [2]. Bùi Thị Xuân Mai, Nguyễn Thị Thái Lan (2008), *Giáo trình Tham vấn*, NXB Lao động xã hội.

10.2. Tài liệu tham khảo

- [3]. Phạm Văn Tư, Hoàng Anh Phước, Nguyễn Thị Mai Hương (2019), *Tham vấn trường học*, NXB Giáo dục Việt Nam.
 [4]. Ths. Tiêu Thị Minh Hường (2013), *Giáo trình tham vấn trong chăm sóc sức khỏe tâm thần*, NXB Lao động xã hội.
 [5]. Tăng Bình, Ái Phương (2019), *Cẩm nang công tác tham vấn học đường*, NXB Hồng Đức.
 [6]. Trần Đình Tuấn (2014), *Tham vấn tâm lý cá nhân và gia đình*, NXB ĐHQG HN.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
Tuần 1	Modul 1. Những vấn đề chung về Tham vấn học đường 1.1. Khái niệm về tham vấn học đường 1.2. Mục đích và nhiệm vụ của tham vấn học đường	[1], [2],[3], [4],	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

	1.3. Nội dung và hình thức tham vấn học đường			
Tuần 2	1.4. Lịch sử hình thành và phát triển tham vấn học đường trên thế giới và ở Việt Nam 1.5. Hiện trạng hoạt động tham vấn học đường ở Việt Nam hiện nay	[1], [2],[3], [4],	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 3	Modul 2. Lý thuyết nền tảng trong tham vấn học đường và mô hình tham vấn học đường 2.1. Lý thuyết nền tảng trong tham vấn học đường 2.2. Mô hình tham vấn học đường	[1], [2],[3], [4],	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 4	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2],[3], [4],	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 5	Modul 3. Các liệu pháp tâm lý trong tham vấn học đường 3.1. Trường phái phân tâm học 3.2. Trường phái nhận thức – hành vi 3.3. Trường phái nhân văn hiện sinh	[1], [2],[3], [4],	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 6	Modul 4. Một số rối nhiễu tâm lý thường gặp ở lứa tuổi học sinh 4.1. Những vấn đề hành vi bên ngoài 4.1.1. Tăng động giảm chú ý (ADHD) 4.1.2. Rối loạn về kỹ năng học tập 4.1.3. Rối loạn cư xử	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 7	4.2. Những vấn đề nội tâm 4.2.1. Trầm cảm 4.2.2. Lo âu	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 8	4.3. Quy trình tham vấn học đường	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 9	Modul 5. Tổ chức và thực hiện phòng tham vấn học đường 5.1. Chức năng và nhiệm vụ của phòng tham vấn học đường 5.2. Các quy định đối với phòng	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận

	tham vấn học đường 5.3. Tổ chức hoạt động tham vấn học đường			
Tuần 10	Modul 6. Kỹ năng tham vấn học đường 6.1. Khái niệm 6.2. Nhóm kỹ năng tham vấn học đường cơ bản	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 11	6.3. Nhóm kỹ năng chuyên biệt trong tham vấn học đường	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 12	Modul 7. Phối hợp các lực lượng giáo dục trong tham vấn học đường 7.1. Phối hợp với gia đình 7.2. Phối hợp với nhà trường	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 13	7.3. Phối hợp với các tổ chức xã hội 7.4. Xây dựng chiến lược dự phòng hỗ trợ sức khỏe tâm thần cho học sinh	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 14	Thảo luận	[1], [2],[3], [4],	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 15	Ôn tập và thi hết môn học	[1], [2],[3], [4],		

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá người học

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CDR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ	5	CDR 1,2,3,4

		môn	học.		
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc.	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận.	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu.	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng.	1	
			- Ý tưởng sáng tạo.	1	
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế. Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3,4
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Phần 1 (4 điểm): Phân tích lý thuyết Phần 2 (6 điểm): Vận dụng vào thực tiễn. Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)





TS. Trần Thị Hồng



NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Tạ Thị Thảo

Tiến trình cập nhật đề cương:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 30 tiết; số tiết thảo luận, bài tập: 30.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Tạ Thị Thảo Trưởng Bộ môn:  TS. Trần Thị Hồng
---	---

<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022</p> <ul style="list-style-type: none">-Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng.-Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.-Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên-Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP-Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p> <p></p> <p>TS. Tạ Thị Thảo</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p> <p></p> <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
--	--

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): TƯ DUY KHOA HỌC TRONG QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Tên học phần (tiếng Anh): *Scientific thinking in educational management*

2. Mã học phần: QLTD313

3. Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành 0; Thảo luận: 30 ; Tự học: 90 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ và tên giảng viên	Số điện thoại	Email	Cơ quan công tác
1	PGS.TS. Phạm Ngọc Thanh	0904110988	phamngocthanh@gmail.com	Trường ĐH KHXH&NV
2	PGS. TS. Trịnh Thanh Hải	0916612086	haitt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
3	PGS.TS. Lê Thị Thu Hiền	0932212595	lethithuhien@gmail.com	Trường ĐH GD – ĐHQG HN

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Lãnh đạo và quản lý nhà trường
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không.

6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn – Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên.

7. Mô tả học phần:

Môn học cung cấp cho người học những hiểu biết khái quát khoa học quản lý nói chung và khoa học quản lý giáo dục nói riêng. Đặc biệt sẽ đi sâu nghiên cứu quá trình quản lý giáo dục, đổi mới tư duy quản lý trong giáo dục nhằm đáp ứng với những thách thức trong quản lý giáo dục trong kỷ nguyên số.

8. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức:

Môn học cung cấp cho người học những hiểu biết khoa học quản lý giáo dục nói riêng. Đặc biệt sẽ đi sâu nghiên cứu quá trình quản lý giáo dục, đổi mới tư duy quản lý trong giáo dục nhằm đáp ứng với những thách thức trong quản lý giáo dục trong kỷ nguyên số.

- Về kỹ năng:

Trang bị cho người học khả năng phân tích, xác định được chiến lược, xây dựng được kế hoạch chiến lược nhằm đổi mới quản lý giáo dục, tạo tiền đề hình thành tư duy khoa học nhằm phát triển tổ chức.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học; tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo, hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Hiểu biết khoa học quản lý giáo dục nói riêng. Đặc biệt sẽ đi sâu nghiên cứu quá trình quản lý giáo dục, đổi mới tư duy quản lý trong giáo dục nhằm đáp ứng với những thách thức trong quản lý giáo dục trong kỷ nguyên số.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Phân tích, xác định được chiến lược, xây dựng được kế hoạch chiến lược nhằm đổi mới quản lý giáo dục, tạo tiền đề hình thành tư duy khoa học nhằm phát triển tổ chức.

9.3. CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học; tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo, hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Bùi Minh Hiền (chủ biên), Quản lý giáo dục, NXB ĐHSP, H., 20062.

[2]. Phạm Ngọc Thanh (2018), *Giáo trình Khoa học quản lý*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?jsessionid=09ABA365DA1C67C99DA94F02E2FD7847?)

10.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Đức Lợi, *Giáo trình khoa học quản lý*, NXB Tài chính, H., 20083.

[4]. Học viện quản lý giáo dục, *Chương trình bồi dưỡng hiệu trưởng trường phổ thông theo hình thức liên kết Việt Nam – Singapore*, H., 2008

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
Tuần 1	Modul 1: Khoa học quản lý giáo dục 1.1. Khái niệm quản lý giáo dục 1.2. Bản chất của quản lý giáo dục 1.3. Nội dung của quản lý giáo dục 1.4. Đặc điểm của quản lý giáo dục	[1], [2],[3], [4]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 2	Modul 2: Quá trình quản lý giáo dục 2.1. Nguyên tắc quản lý giáo dục	[1], [2],[3],	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

	2.2. Phương pháp quản lý giáo dục 2.3. Công cụ quản lý giáo dục 2.4. Thông tin trong quản lý giáo dục 2.5. Chức năng quản lý giáo dục	[4],	Thảo luận, tranh luận	Ý kiến thảo luận
Tuần 3	Thảo luận	[1], [2],[3], [4],	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 4	Modul 3: Đổi mới tư duy trong quản lý giáo dục 3.1. Đổi mới nhận thức về giáo dục	[1], [2],[3], [4],	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 5	3.2. Đổi mới tư duy trong tổ chức bộ máy giáo dục	[1], [2],[3], [4],	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 6	3.3. Đổi mới tư duy trong đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 7	Thảo luận	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 8	3.4. Đổi mới tư duy trong tài chính trong trường học	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 9	3.5. Đổi mới tư duy trong ban hành và thực hiện các chính sách phát triển giáo dục	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 10	3.5. Đổi mới tư duy trong ban hành và thực hiện các chính sách phát triển giáo dục	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 11	Thảo luận	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 12	Modul 4. Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trong kỷ nguyên số	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 13	Modul 4. Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trong kỷ nguyên số	[1], [2],[3], [4],	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 14	Bài tập thực hành	[1], [2],[3],	Thuyết trình, hỏi đáp	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

		[4],	Thảo luận, tranh luận	Ý kiến thảo luận
Tuần 15	Ôn tập, thảo luận	[1], [2],[3], [4],		

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá người học

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5	CĐR 1,2,3,4
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc.	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận.	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu.	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng.	1	
			- Ý tưởng sáng tạo.	1	
3	Bài kiểm tra định kỳ	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế. Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3,4
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận	

Nội dung đề thi: Phần 1 (4 điểm): Phân tích lý thuyết Phần 2 (6 điểm): Vận dụng vào thực tiễn. Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút
--	---------

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Phạm Ngọc Thanh

Tiến trình cập nhật đề cương:

<p>Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 30 tiết; số tiết thảo luận, bài tập: 30.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>PGS.TS. Phạm Ngọc Thanh</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 -Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. -Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. -Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên -Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP -Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>PGS.TS. Phạm Ngọc Thanh</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): GIÁO DỤC VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

Tên học phần (tiếng Anh): *Education in Vietnam through the ages*

2. Mã học phần: **QLCD313**

3. Số tín chỉ: 03 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 30; Bài tập: 0; Thực hành 0; Thảo luận: 30 ; Tự học: 90 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ và tên giảng viên	Số điện thoại	Email	Cơ quan công tác
1	TS. Nguyễn Minh Tuấn	0834865145	tuannm@t nus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Nguyễn Thị Ngọc	0912024817	nguyenthingoc@gmail.com	Trường ĐHSP - ĐHTN
3	PGS.TS. Lê Thị Thu Hiền	0932212595	lethithuhien@gmail.com	Trường ĐH GD – ĐHQG HN

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Lãnh đạo và quản lý nhà trường
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không.

6. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn – Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên.

7. Mô tả học phần:

Nội dung học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu: về giáo dục, phương cách quản lý giáo dục Việt Nam và những bài học kinh nghiệm qua các thời kì, bao gồm: giáo dục thời Hùng Vương; giáo dục thời Bắc thuộc; giáo dục thời phong kiến; giáo dục thời Pháp thuộc; giáo dục Việt Nam từ năm 1945 đến nay.

8. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức:

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về giáo dục, quản lý giáo dục Việt Nam và những bài học kinh nghiệm qua các thời kì, bao gồm: giáo dục thời Hùng Vương; giáo dục thời Bắc thuộc; giáo dục thời phong kiến; giáo dục thời Pháp thuộc; giáo dục Việt Nam từ năm 1945 đến nay.

- Về kỹ năng:

Học viên phân tích, đánh giá được sự phát triển của giáo dục và phương cách quản lý giáo dục của Việt Nam qua các thời kì, từ đó rút ra những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; Học viên có khả năng phát triển, thiết lập các mô hình quản lý giáo dục;

tập hợp và tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục; đáp ứng được nhiều vị trí trong hệ thống quản lý văn hóa, giáo dục.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Tự chủ, trách nhiệm, sáng tạo, cầu thị và nhân văn trong các hoạt động được giao, đặc biệt với vai trò là nhà quản lý trong môi trường văn hóa, giáo dục.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Hiểu được những kiến thức chuyên sâu về giáo dục, quản lý giáo dục Việt Nam và những bài học kinh nghiệm qua các thời kì, bao gồm: giáo dục thời Hùng Vương; giáo dục thời Bắc thuộc; giáo dục thời phong kiến; giáo dục thời Pháp thuộc; giáo dục Việt Nam từ năm 1945 đến nay.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Phân tích, đánh giá được sự phát triển của giáo dục và phương cách quản lý giáo dục của Việt Nam qua các thời kì, từ đó rút ra những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm;

+ Thiết lập các mô hình quản lý giáo dục; tập hợp và tổ chức hiệu quả các hoạt

9.3. CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tự chủ, trách nhiệm, sáng tạo, cầu thị và nhân văn trong các hoạt động được giao, đặc biệt với vai trò là nhà quản lý trong môi trường văn hóa, giáo dục.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Bùi Minh Hiền, Nguyễn Quốc Trị (2019), *Lịch sử giáo dục Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bùi Minh Hiền (chủ biên), Nguyễn Quốc Trị (2020), *Lịch sử giáo dục Thế giới*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Quốc Vương (2017), *Giáo dục Việt Nam học gì từ Nhật Bản*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
Tuần 1-2	Modul 1. Giáo dục Việt Nam thời Hùng Vương 1.1. Những điều kiện phát triển 1.2. Thành tựu, hạn chế 1.3. Đánh giá	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 3-4	Modul 2. Giáo dục Việt Nam thời Bắc thuộc 2.1. Những điều kiện phát triển 2.2. Thành tựu, hạn chế 2.3. Đánh giá	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 5	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2], [3]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu

				Ý kiến thảo luận
Tuần 6-7-8	Modul 3. Giáo dục Việt Nam thời Phong kiến 3.1. Những điều kiện phát triển 3.2. Thành tựu, hạn chế 3.3. Đánh giá	[1], [2]	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 9	Modul 4. Giáo dục Việt Nam thời thuộc Pháp 4.1. Những điều kiện phát triển 4.2. Thành tựu, hạn chế 4.3. Đánh giá	[1], [2],	Thuyết trình, hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 10	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2], [3]	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 11-12-13	Modul 5. Giáo dục Việt Nam từ năm 1945 đến nay 5.1. Những điều kiện phát triển 5.2. Thành tựu, hạn chế 5.3. Đánh giá	[1], [2], [3]	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 14	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2], [3]	Đàm thoại, Diễn thuyết hỏi đáp Thảo luận, tranh luận	Thái độ học tập Ý kiến phát biểu Ý kiến thảo luận
Tuần 15	Ôn tập và thi hết môn học	[1], [2], [3]		

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá người học

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	1	1	3

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc môn	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5	CĐR 1,2,3,4
			- Mức độ tham dự buổi học bắt buộc.	5	
2	Thảo luận	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận.	2	CĐR 1,2,3,4
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu.	6	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng.	1	
			- Ý tưởng sáng tạo.	1	
3	Bài kiểm tra định kì	Giữa học phần	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế. Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CĐR 1,2,3,4
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Kết thúc môn	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CĐR 1,2,3,4

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tự luận Nội dung đề thi: Phần 1 (4 điểm): Phân tích lý thuyết Phần 2 (6 điểm): Vận dụng vào thực tiễn. Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	90 phút

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Tiến trình cập nhật đề cương:

<p>Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03in chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 30 tiết; số tiết thảo luận, bài tập:30.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Nguyễn Minh Tuấn</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 -Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. -Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. -Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên -Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP -Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Nguyễn Minh Tuấn</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Thực tế 1

Tên học phần (tiếng Anh): Reality 1

2. Mã học phần: QLTT212

3. Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 30

(Lý thuyết: 0; Bài tập: 0; Thực hành: 60; Thảo luận: 0; Tự học: 60 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	hongtt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Nguyễn Thanh Huyền	0374221772	huyennt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Khoa học quản lý hiện đại, Phương pháp NC trong KHQL
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

6. Đơn vị phụ trách học phần: Trường ĐH Khoa học – ĐHTN.

7. Mô tả học phần:

Học phần thực tế 1 trang bị cho học viên những hiểu biết cơ bản về thực tiễn công tác quản lý trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Thông qua kiến thức của học phần Khoa học quản lý hiện đại học viên có những nhìn nhận, đánh giá vấn đề của tổ chức theo quy trình quản lý.

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Giúp học viên khái quát được những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý và vận dụng quy trình quản lý trong thực tiễn của tổ chức.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Giúp học viên nhận diện được các vấn đề và cách giải quyết các vấn đề trong thực tiễn quản lý ở tổ chức cụ thể theo quy trình quản lý.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Giúp học viên có năng lực làm việc độc lập và phát huy tính tự chủ, sáng tạo.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về tổ chức dựa trên những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý.

+ Chuẩn 2: Đánh giá được hiện trạng nhân lực, nhận diện và diễn giải vấn đề theo quy trình quản lý

9.2. CDR về kỹ năng:

- + Chuẩn 3: Vận dụng các phương pháp quản lý khoa học.
- + Chuẩn 4: Diễn giải nguyên nhân tồn tại, đề xuất cách thức giải quyết hoặc kiến nghị cho những vấn đề tồn tại trong việc triển khai theo quy trình quản lý.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- + Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.
- + Chuẩn 6: Hình thành năng lực làm việc độc lập.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

- [1]. Giáo trình liên quan đến vấn đề nghiên cứu
- [2]. Quy định viết báo cáo thực tế
- [3]. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu

10.2. Tài liệu tham khảo

- [4]. Tham khảo các tài liệu trên thư viện và học liệu mở.
- [5]. Tham khảo các văn bản của cơ quan thực tế, văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Phần 1: Tìm hiểu khái quát về cơ quan thực tế, hình thành vấn đề nghiên cứu - Tổng quan về cơ quan thực tế - Hình thành vấn đề nghiên cứu	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
2,3	Phần 2: Nhận diện vấn đề của cơ quan thực tế theo chu trình quản lý 1. Lí do chọn vấn đề 2. Diễn giải vấn đề theo một chu trình quản lý 2.1. Lập kế hoạch 2.2 Tổ chức 2.3 Lãnh đạo 2.4. Kiểm tra 3. Nhận xét, đánh giá ưu điểm, hạn chế tương ứng với mỗi bước trong quy trình quản lý 4. Đề xuất giải pháp, khuyến nghị đối với cơ quan thực tế	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
4	Phần 3. Kết luận	[1], [2],	- Học viên	Tinh thần, thái độ

		[3], [4], [5]	thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
--	--	------------------	--	---

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
02	1	0	0	1

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 20%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc thực tế	- Tính chủ động, tích cực trong quá trình thực tế	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự thực tế	5	
Thi kết thúc học phần (trọng số 80%)					
2	Tiểu luận	Kết thúc thực tế	Theo đáp án và thang điểm yêu cầu chuyên môn của báo cáo thực tế. Nội dung bao gồm khái quát về cơ quan thực tế và vấn đề nghiên cứu.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tiểu luận Nội dung đề tiểu luận: Phần 1 (4 điểm): Phân tích hiện trạng cơ quan thực tế Phần 2 (5 điểm): Nhận diện và diễn giải một vấn đề của cơ quan thực tế theo chu trình quản lý Phần 3 (1 điểm): Kết luận Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	01 tháng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thanh Huyền

Tiến trình cập nhật đề cương:

<p>Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 02 tín chỉ, được bố trí học viên tự nghiên cứu, tự thực hành tại đơn vị thực tế. Tổng số GTC: 30 GTC</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Nguyễn Thanh Huyền</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 02 tín chỉ, được bố trí học viên tự nghiên cứu, tự thực hành tại đơn vị thực tế. Tổng số GTC: 30 GTC Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Nguyễn Thanh Huyền</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Thực tế 2

Tên học phần (tiếng Anh): Reality 2

2. Mã học phần: QLTT313

3. Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 0; Bài tập: 0; Thực hành: 90; Thảo luận: 0; Tự học: 90 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	hongtt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Nguyễn Thanh Huyền	0374221772	huyennt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Thực tế chuyên môn 1
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

6. Đơn vị phụ trách học phần: Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

7. Mô tả học phần:

Học phần thực tế 2 giúp học viên vận dụng kiến thức đã học vào thực tế để nhận diện mô hình cơ cấu tổ chức, bố trí nhân sự, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó hoạt động thực tế sẽ tạo điều kiện để học viên rèn luyện hơn nữa kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề trong thực tiễn quản lý tổ chức.

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Giúp học viên nhận diện được vấn đề tồn tại trong một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, phân tích đánh giá và bước đầu có thể đề xuất những giải pháp về mặt quản lý.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Học viên vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào nhận diện, đánh giá vấn đề cụ thể trong thực tiễn quản lý của tổ chức với tư duy phản biện khoa học.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Giúp học viên có năng lực làm việc độc lập và phát huy tính tự chủ, sáng tạo.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về tổ chức dựa trên những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý.

+ Chuẩn 2: Đánh giá được hiện trạng nhân lực, nhận diện và đánh giá mô hình cơ cấu tổ chức, bố trí nhân sự, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Vận dụng các phương pháp quản lý khoa học.

+ Chuẩn 4: Diễn giải nguyên nhân tồn tại, đề xuất cách thức giải quyết hoặc kiến nghị cho những vấn đề tồn tại trong thực tiễn quản lý tổ chức.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hình thành năng lực làm việc độc lập.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Giáo trình liên quan đến vấn đề nghiên cứu

[2]. Quy định viết báo cáo thực tế

[3]. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu

10.2. Tài liệu tham khảo

[4]. Tham khảo các tài liệu trên thư viện và học liệu mở.

[5]. Tham khảo các văn bản của cơ quan thực tế, văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1,2	Phần 1: Khái quát về cơ quan/tổ chức - Quá trình thành lập, chức năng, nhiệm vụ - Cơ cấu tổ chức - Nhân sự của TTPVHCC - Hệ thống cơ sở vật chất	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
3,4	Phần 2. Chủ đề 1. Thực trạng giải quyết thủ tục hành chính theo ngành, lĩnh vực 2.1. Giới thiệu về Sở/ngành 2.2. Nhân sự của sở, ban ngành bố trí tại TTPVHCC 2.3. Tìm hiểu về bộ thủ tục của sở/ngành 2.4. Thực trạng giải quyết TTHC	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
5,6	Chủ đề 2: Tìm hiểu mô hình thư viện thân thiện/phòng học thông minh tại các cơ sở giáo dục phổ thông 2.1. Giới thiệu về mô hình 2.2. Kết quả hoạt động của mô hình 2.3. Đánh giá về mô hình 2.4. Xây dựng mô hình phù với đơn vị đang công tác	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	0	0	1

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 20%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc thực tế	- Tính chủ động, tích cực trong quá trình thực tế	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự thực tế	5	
Thi kết thúc học phần (trọng số 80%)					
2	Tiểu luận	Kết thúc thực tế	Theo đáp án và thang điểm yêu cầu chuyên môn của báo cáo thực tế. Nội dung bao gồm khái quát về cơ quan thực tế và vấn đề nghiên cứu.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tiểu luận Nội dung đề tiểu luận: Phần 1 (3 điểm): Khái quát về đơn vị Phần 2 (6 điểm): Thực trạng Phần 3 (1 điểm): Kết luận Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	01 tháng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



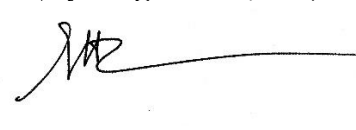
TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thanh Huyền

Tiến trình cập nhật đề cương:

<p>Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí học viên tự nghiên cứu, tự thực hành tại đơn vị thực tế. Tổng số GTC: 45 GTC</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Nguyễn Thanh Huyền</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí học viên tự nghiên cứu, tự thực hành tại đơn vị thực tế. Tổng số GTC: 45 GTC Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Nguyễn Thanh Huyền</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Thực tập tốt nghiệp

Tên học phần (tiếng Anh): Graduation internship

2. Mã học phần: QLTT413

3. Số tín chỉ: 02 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 45

(Lý thuyết: 0; Bài tập: 0; Thực hành: 90; Thảo luận: 0; Tự học: 90 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	hongtt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Nguyễn Thanh Huyền	0374221772	huyennt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Thực tế chuyên môn 1

- Học phần học trước: Không

- Học phần học song hành: Không

6. Đơn vị phụ trách học phần: Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

7. Mô tả học phần:

Kết thúc thực tập tốt nghiệp, người học có những hiểu biết chuyên sâu về thực tiễn công tác quản lý trên một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức. Phân tích, đánh giá về một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, người học có thể đề xuất những giải pháp có tính khả thi nhằm giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn tại trong tổ chức.

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Giúp học viên nhận diện được vấn đề tồn tại trong một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, phân tích đánh giá và bước đầu có thể đề xuất những giải pháp về mặt quản lý.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Học viên vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào nhận diện, đánh giá vấn đề cụ thể trong thực tiễn quản lý của tổ chức với tư duy phản biện khoa học.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Giúp học viên có năng lực làm việc độc lập và phát huy tính tự chủ, sáng tạo.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu biết chuyên sâu về thực tiễn công tác quản lý trên một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức.

+ Chuẩn 2: Phân tích, đánh giá và đề xuất những giải pháp có tính khả thi nhằm giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn tại trong tổ chức.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào nhận diện, đánh giá vấn đề cụ thể trong thực tiễn quản lý của tổ chức với tư duy phản biện khoa học.

+ Chuẩn 4: Có khả năng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các giải pháp, tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra trong quá trình thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của đơn vị.

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hình thành năng lực làm việc độc lập.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Giáo trình liên quan đến vấn đề nghiên cứu

[2]. Quy định viết báo cáo thực tế

[3]. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu

10.2. Tài liệu tham khảo

[4]. Tham khảo các tài liệu trên thư viện và học liệu mở.

[5]. Tham khảo các văn bản của cơ quan thực tế, văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1,2	Modul 1: Tìm hiểu khái quát về cơ quan thực tế, hình thành hướng nghiên cứu - Tổng quan về cơ quan thực tế - Xây dựng đề cương nghiên cứu	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
3,4	Modul 2: Tìm hiểu các văn bản quy định liên quan đến quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế và các quy định liên quan đến vấn đề nghiên cứu - Tìm hiểu các văn bản quy định liên quan đến quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế - Tìm hiểu các quy định liên quan đến vấn đề nghiên cứu - Viết nội dung phần I của báo cáo (Về cơ quan thực tế).	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
5	Modul 3: Nghiên cứu thực trạng vấn đề tại cơ quan thực tế - Thực trạng vấn đề nghiên cứu - Những kết quả đạt được, hạn chế	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
6	- Phân tích nguyên nhân của những hạn chế - Đánh giá	[1], [2], [3], [4],	- Học viên thực tế, có	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm

	- Kết luận	[5]	GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.
7,8	Modul 4: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý trên lĩnh vực cụ thể	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả làm việc và việc chấp hành nội quy tại cơ quan thực tế.

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	0	0	1

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 20%)					
1	Chuyên cần	Kết thúc thực tế	- Tính chủ động, tích cực trong quá trình thực tế	5	CĐR 5,6
			- Mức độ tham dự thực tế	5	
Thi kết thúc học phần (trọng số 80%)					
2	Tiểu luận	Kết thúc thực tế	Theo đáp án và thang điểm yêu cầu chuyên môn của báo cáo thực tế. Nội dung bao gồm khái quát về cơ quan thực tế và vấn đề nghiên cứu.	10	CĐR 1,2,3,4, 5,6

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Hình thức thi: Tiểu luận Nội dung đề tiểu luận: Phần 1 (3 điểm): Khái quát về đơn vị Phần 2 (6 điểm): Thực trạng Phần 3 (1 điểm): Giải pháp Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng	02 tháng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trần Thị Hồng

Tiến trình cập nhật đề cương:

<p>Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí học viên tự nghiên cứu, tự thực hành tại đơn vị thực tế. Tổng số GTC: 45 GTC</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí học viên tự nghiên cứu, tự thực hành tại đơn vị thực tế. Tổng số GTC: 45 GTC Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

1. Tên học phần (tiếng Việt): Đồ án tốt nghiệp

Tên học phần (tiếng Anh): Graduation thesis

2. Mã học phần: QLLV419

3. Số tín chỉ: 09 TC; Tổng số tiết quy chuẩn: 135

(Lý thuyết: 0; Bài tập: 0; Thực hành: 270; Thảo luận: 0; Tự học: 270 tiết)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	CQ công tác
1	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải	0982286907	trinhthanhhai@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Nguyễn Minh Tuấn	0834865145	tuannm@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
3	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	hongtt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
4	TS. Nguyễn Thanh Huyền	0374221772	huyennt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Khoa học quản lý đại cương, Phương pháp NC trong KHQL
- Học phần học trước: Không
- Học phần học song hành: Không

6. Đơn vị phụ trách học phần: Trường ĐH Khoa học - ĐHTN.

7. Mô tả học phần:

Đồ án tốt nghiệp là một công trình khoa học độc lập của học viên cao học, là một yêu cầu bắt buộc nhằm đánh giá khả năng của học viên trong việc ứng dụng các nội dung môn học trong chương trình để giải quyết một vấn đề mang tính thực tiễn hoặc thực hiện một nghiên cứu mang tính học thuật.

8. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu về kiến thức:

Giúp học viên hệ thống hóa được nền tảng cơ sở lý luận liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu và áp dụng các nội dung môn học trong chương trình để giải quyết một vấn đề mang tính thực tiễn hoặc thực hiện một nghiên cứu mang tính học thuật.

- Mục tiêu về kỹ năng:

Giúp học viên nhận diện được các vấn đề và cách giải quyết các vấn đề trong thực tiễn quản lý ở tổ chức cụ thể.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Giúp học viên có năng lực làm việc độc lập và phát huy tính tự chủ, sáng tạo.

9. Chuẩn đầu ra của học phần

- 9.1. CDR về kiến thức:

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về tổ chức dựa trên những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý.

+ Chuẩn 2: Áp dụng các nội dung môn học trong chương trình để giải quyết một vấn đề mang tính thực tiễn hoặc thực hiện một nghiên cứu mang tính học thuật.

9.2. CDR về kỹ năng:

+ Chuẩn 3: Vận dụng các phương pháp quản lý khoa học.

+ Chuẩn 4: Diễn giải nguyên nhân tồn tại, đề xuất cách thức giải quyết hoặc kiến nghị để giải quyết một vấn đề mang tính thực tiễn hoặc thực hiện một nghiên cứu mang tính học thuật..

9.3. CDR về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hình thành năng lực làm việc độc lập.

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập chính

[1]. Giáo trình liên quan đến vấn đề nghiên cứu

[2]. Quy định viết luận văn

[3]. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu

10.2. Tài liệu tham khảo

[4]. Tham khảo các tài liệu trên thư viện và học liệu mở.

[5]. Tham khảo các văn bản của cơ quan thực tế, văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế

11. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1,2,3,4	Phần 1: Mở đầu 1. Lí do chọn đề tài 2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu 3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 5. Câu hỏi nghiên cứu 6. Giả thuyết nghiên cứu 7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài 8. Phương pháp nghiên cứu 9. Cấu trúc của Luận văn	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả công việc
5,6,7, 8,9,10, 11,12,13	Phần 2: Nội dung nghiên cứu Chương 1: Cơ sở lý luận Chương 2: Thực trạng vấn đề Chương 3: Giải pháp, khuyến nghị	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả công việc
14, 15	Phần 3. Kết luận	[1], [2], [3], [4], [5]	- Học viên thực tế, có GVHD và CBHD tại cơ quan thực tế.	Tinh thần, thái độ, hiệu quả công việc

12. Thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên

12.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
12	0	0	0	0

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá luận văn (trọng số 100%)					
1	Hội đồng nghiệm thu	Bảo vệ luận văn	Tính chính xác, tính khoa học	4	CĐR 1,2,3,4, 5,6
2			Trình bày và trả lời trước Hội đồng	2	
3			Tính không trùng lặp	1	
4			Tiến độ thực hiện	1	
5			Đóng góp mới, tính sáng tạo hoặc thành tích nổi bật	2	

13. Cấu trúc đề thi, thời gian làm bài kết thúc học phần

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>Hình thức thi: Báo cáo trước Hội đồng</p> <p>Nội dung:</p> <p>Luận văn đảm bảo tính chính xác, tính khoa học (4,0 điểm)</p> <p>Trình bày và trả lời trước Hội đồng (2,0 điểm)</p> <p>Tính không trùng lặp (1,0 điểm).</p> <p>Tiến độ thực hiện (1,0 điểm)</p> <p>Đóng góp mới, tính sáng tạo hoặc thành tích nổi bật (2,0 điểm)</p> <p>Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 30% thông hiểu, 50% vận dụng</p>	06 tháng

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2022

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)







TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Trịnh Thanh Hải

Tiến trình cập nhật đề cương:

<p>Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 09 tín chỉ, được bố trí học viên tự nghiên cứu, tự thực hành tại đơn vị thực tế. Tổng số GTC: 135 GTC</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>PGS.TS. Trịnh Thanh Hải</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>
<p>Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 26 tháng 02 năm 2022 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 09 tín chỉ, được bố trí học viên tự nghiên cứu, tự thực hành tại đơn vị thực tế. Tổng số GTC: 135 GTC Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.</p>	<p>Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:</p>  <p>PGS.TS. Trịnh Thanh Hải</p> <p>Trưởng Bộ môn:</p>  <p>TS. Trần Thị Hồng</p>